Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Tổ: Ngữ văn

GV: Lê Thị Hạnh

BÀI 4. YẾU TỐ KÌ ẢO TRONG TRUYỆN KỂ

(Đọc và Tiếng Việt - 6 tiết; Viết -2 tiết; Nói nghe - 1 tiết)

(9 tiết)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Năng lực

a. Năng lực đặc thù

Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ. Thông qua quá trình dạy **đọc, giúp HS:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật,…; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này các thể loại truyện khác.

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.

- Vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học.

- Viết được bài văn nghị luận về việc việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một (hoặc một nhóm) tác phẩm văn học.

- Biết trình bày bài so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học, qua đó làm nổi bật những yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo của một tác phẩm so với tác phẩm mà nó chịu ảnh hưởng.

Thông qua quá trình **viết, giúp HS:**

- HS biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn.

Thông qua quá trình **nói - nghe, giúp HS:**

- HS nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày vấn đề tiếp nhận, cách tân,... trong một tác phẩm văn học cụ thể.

- HS nghe hiểu và nắm bắt được nội dung trình bày của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức trình bày.

b. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

1.1.NC1a Học sinh xác định cần tìm kiếm thông tin về: **thể loại truyền kỳ**; **tiểu sử/tác giả** (Nguyễn Dữ); **bối cảnh lịch sử/văn hóa** liên quan đến tác phẩm; **truyện cùng loại** ("Chuyện chức phán sự đền Tản Viên").

1.1.NC1b Học sinh dùng công cụ tìm kiếm (Google, thư viện số...) với các từ khóa chuyên biệt như: "**Hải khẩu linh từ đề tài**"; "**vai trò yếu tố kỳ ảo trong truyền kỳ**"; "**so sánh Hải khẩu linh từ và Chuyện chức phán sự**". * Biết lọc kết quả là các bài phân tích, nhận định văn học.

2. Phẩm chất:

Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý bảo vệ thiên nhiên; có lối sống hòa hợp với thế giới tự nhiên.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy tính, ti vi (hoặc máy chiếu), tranh ảnh, sơ đồ, bảng biểu được sử dụng để dạy học đọc, viết và thực hành tiếng Việt.

- Phiếu bài tập, phiếu củng cố mở rộng, phiếu ghi chép, rubric đánh giá bài viết, bài nói (nếu có).

2. Học liệu

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Các video tư liệu, văn bản đọc hiểu.

- Bài giảng điện tử.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết : 35,36 **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

HẢI KHẨU LINH TỪ (ĐỀN THIÊNG CỬA BỂ)

(Trích) Đoàn Thị Điểm

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nhận diện đánh giá được vai trò của yếu tố kỳ ảo trong truyện (nhân vật, sự kiện, thủ pháp) so sánh tác phẩm với truyện cùng loại *(Chuyện chức phán sự đền Tản Viên)*
- Xác định được đề tài của truyện *Hải khẩu linh từ*

2. Về năng lực:

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng để đọc hiểu, và thực hiện nhiệm vụ
- Vận dụng được khái niệm văn học để đánh giá phê bình, nêu nhận xét về đặc điểm của truyện truyện truyền kỳ qua văn bản.
- Đánh giá vai trò của yếu tố kỳ ảo trong truyện truyền kỳ *" Hải khẩu linh từ",* từ đó liên hệ với một số tác phẩm truyện truyền kỳ dân gian.

*** Tích hợp phát triển năng lực số:**

1.1.NC1a Học sinh xác định cần tìm kiếm thông tin về: **thể loại truyền kỳ**; **tiểu sử/tác giả** (Nguyễn Dữ); **bối cảnh lịch sử/văn hóa** liên quan đến tác phẩm; **truyện cùng loại** ("Chuyện chức phán sự đền Tản Viên").

1.1.NC1b Học sinh dùng công cụ tìm kiếm (Google, thư viện số...) với các từ khóa chuyên biệt như: "**Hải khẩu linh từ đề tài**"; "**vai trò yếu tố kỳ ảo trong truyền kỳ**"; "**so sánh Hải khẩu linh từ và Chuyện chức phán sự**". * Biết lọc kết quả là các bài phân tích, nhận định văn học.

3. Về phẩm chất: Có ý thức trân trọng và yêu quý lịch sử và văn hóa dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: SGK, SGV, bài giảng PPT, phiếu học tập và các tài liệu tham khảo.

2. Học liệu: Hình ảnh liên quan đến tác giả, tác phẩm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG(…phút)

a. **Mục tiêu**:

- Kết nối tri thức
- Tạo hứng thú
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **GV nêu yêu cầu:**	

- HS quan sát đoạn Clip: https://www.youtube.com/watch?v=kYzPs7_qxSE&t=3351s (23:21 – 27: 36) - Trả lời câu hỏi: *+ Xác định các nhân vật trong Clip trên.* *+ Tình huống nào được gợi ra qua đoạn đối thoại giữa các nhân vật?* *+ Qua đoạn Clip, anh/chị có cảm nhận gì về nàng Bích Châu?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS xem Clip, suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi. - GV quan sát, gợi ý nếu HS gặp khó khăn. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi. - HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** **-** GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS và dẫn vào bài học => Trong muôn vàn câu chuyện kì ảo chúng ta đã từng đọc, từng biết, từng nghe, từng xem, có lẽ câu chuyện về nàng Bích Châu – một nữ trung hào kiệt triều Trần để lại những ấn tượng thật khó quên. Hãy cùng nhau đọc văn bản "Hải khẩu linh từ" để hiểu rõ hơn về nhân vật và sức hấp dẫn của nghệ thuật kể truyện.	**- Các nhân vật trong Clip:** + Nàng Bích Châu + Vua Trần + Quan quân **- Tình huống gợi ra qua đoạn đối thoại giữa các nhân vật:** Đất nước lâm nguy, vua Trần trăn trở, nàng Bích Châu hiến kế an dân, ý hợp lòng vua. Vua Trần ban bố 10 kế của nàng cho quan quân và nhân dân cả nước. - HS chia sẻ cảm nhận cá nhân về nhân vật nàng Bích Châu qua đoạn Clip.

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(…phút)

2.1: Tìm hiểu tri thức Ngữ văn

a. Mục tiêu: Tìm hiểu chung về truyện truyền kì, yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, đặc điểm ngôn ngữ trong truyện truyền kì.

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV tổ chức trò chơi: **Ai nhanh hơn?** bằng hình thức trắc nghiệm - GV nêu nhiệm vụ: **Nhiệm vụ 1.** Tất cả HS trong lớp tự đọc thầm Tri thức Ngữ văn (khoảng 5 phút) **Nhiệm vụ 2.** HS gấp lại SGK, sau khi nghe GV đọc dứt từng câu hỏi, HS xung phong trả lời (mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm) **- Bộ câu hỏi trắc nghiệm:** **Hãy chọn tất cả các đáp án đúng:** ***Câu 1. Nguồn gốc truyện truyền kì (từ đâu, khi nào?)*** A. Cuối đời Đường B. Trung Quốc C. Đại Việt D. Hậu Lê E. Nhật Bản F. Thời Tống G. Cuối thời Minh Trị (Đáp án: A,B) ***Câu 2. Truyện truyền kì phát triển trên nền tảng nào?*** A. Những tín ngưỡng văn hoá trong đời sống tinh thần của các dân tộc B. Trí tưởng tượng của các nhà văn trung đại C. Thần thoại, truyền thuyết,.. của văn học dân gian D. Tài năng ngôn ngữ của tác giả dân gian (Đáp án: A,C) ***Câu 3. Yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì hiện diện ở những thành phần cấu tạo nào của tác phẩm?*** A. Nhân vật B. Sự việc	**I. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn** **1. Truyện truyền kì: SGK** **2. Yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì** **- Yếu tố kì ảo:** **- Nhân vật kì ảo:** **- Sự việc kì ảo:** **- Thủ pháp nghệ thuật** **- Vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì:** **- Đặc điểm ngôn ngữ trong truyện truyền kì:**

C. Giọng điệu

D. Thủ pháp nghệ thuật

(Đáp án: A,B,D)

Câu 4. Nhân vật kì ảo trong truyện truyền kì có những đặc điểm

A. Nhân vật có thể có năng lực siêu nhiên, xuất thân kì lạ, diện mạo khác thường, hành tung biến hoá,..

B. Nhân vật kì ảo và nhân vật phàm trần đối thoại, tương tác,… với nhau một cách tự nhiên, không có sự cách biệt.

C. Thân phận (khác thường, lạ lùng) của con người cũng trở thành một đối tượng phản ánh đặc biệt, nhằm thể hiện các ý niệm, khắc hoạ bức tranh phong phú về đời sống.

D. Nhân vật thuộc về một tuyến nhất định (xấu – tốt, cao cả - thấp hèn,…) và có tính chức năng (do vậy mà hành động khá đơn điệu).

E. Nhân vật được chú trọng xây dựng với những góc cạnh đa dạng, thể hiện dụng ý nghệ thuật riêng của tác giả.

(Đáp án: A,B,C,E)

Câu 5. Sự việc kì ảo trong truyện truyền kì có những đặc điểm

A. Các tình tiết, sự kiện, hành động,... kì ảo liên kết với nhau thành chuỗi, tạo nên cốt truyện có tính chất li kì, huyền hoặc.

B. Tình huống tâm lí đa dạng, phức tạp.

C. Không gian và thời gian khác lạ, bất thường.

D. Không gian cõi tiên với cảnh tượng kì thú; không gian âm phủ với khung cảnh hãi hùng; thiên nhiên sóng cuộn gió gào gợi cảm giác sợ hãi,...

E. Thời gian ban đêm mang đến ấn tượng huyền bí; thời gian hư ảo gợi ấn tượng về sự tĩnh tại, vĩnh hằng,...

(Đáp án: A,C,D,E)

Câu 6. Thủ pháp nghệ thuật trong truyện truyền kì có những đặc điểm

A. Kết hợp linh hoạt giữa yếu tố kì ảo với yếu tố thực.

B. Hoà trộn không gian các cõi (thần tiên, trần tục, âm phủ,…); C. Thống nhất về thời gian thực và mộng, biến động xoay vần và tĩnh tại bất biến. D. Sử dụng giấc mộng, đan xen thực tại với hồi ức. (Đáp án: A,B,C,D) ***Câu 7. Vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì*** A. Nhằm lí giải ước mơ, khát vọng của con người. B. Nhằm lí giải một nội dung hiện thực nhất định. C. Nhằm nhân hóa các lực lượng tự nhiên. D. Tạo nên sự lôi cuốn, sức hấp dẫn, sự li kì,... của tác phẩm. (Đáp án: B,D) ***Câu 8. Đặc điểm ngôn ngữ trong truyện truyền kì*** A. Đan xen tản văn với biền văn và vận văn B. Thường sử dụng lối nói so sánh - ẩn dụ. C. Ưa hình thức biểu đạt cầu kì, khoa trương, phóng đại. D. Chuộng ngôn từ hoa mĩ; dùng nhiều điển cố, hình ảnh biểu trưng,... (Đáp án: A,B,C,D) **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận** - HS đọc Tri thức Ngữ văn thu thập thông tin khoảng 5 phút. - HS gấp lại SGK, theo dõi câu hỏi, suy nghĩ trả lời nhanh câu hỏi bằng hình thức xung phong. - HS khác quan sát, bổ sung, nhận xét cho bạn. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV hệ thống, chốt kiến thức. - GV đánh giá phần tìm hiểu Tri thức Ngữ văn của HS; khen thưởng hoặc cho điểm theo kết quả HS trả lời.	

2.2: Đọc văn bản và tìm hiểu chung về tác giả, văn bản

a. Mục tiêu: Nêu được ấn tượng chung về tác giả Đoàn Thị Điểm và văn bản *Hải khẩu linh từ* (*Đền thiêng cửa bể*).

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr>
<td>
Nhiệm vụ 1. Đọc văn bản

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
- GV yêu cầu 5 HS đọc từng phần, nhắc các em về các thẻ chỉ dẫn ở bên phải văn bản và những cước chú bên dưới.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân (có thể đọc trước ở nhà và tóm tắt văn bản)
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- GV gọi HS đọc một số đoạn của văn bản + tóm tắt văn bản.
- HS nhận xét, bổ sung cho nhau.
Bước 4: Đánh giá, kết luận
- GV cũng có thể đọc mẫu một đoạn và hướng dẫn HS chọn giọng đọc phù hợp với nội dung văn bản.
- Nhắc HS chú ý nghĩa của các từ ngữ được giải thích ở từng chân trang trong SGK.
* Tích hợp phát triển năng lực số:
1.1.NC1a Học sinh xác định cần tìm kiếm thông tin về: thể loại truyền kỳ; tiểu sử/tác giả (Nguyễn Dữ); bối cảnh lịch sử/văn hóa liên quan đến tác phẩm; truyện cùng loại ("Chuyện chức phán sự đền Tản Viên").
1.1.NC1b Học sinh dùng công cụ tìm kiếm (Google, thư viện số...) với các từ khóa chuyên biệt như: "Hải khẩu linh từ đề tài"; "vai trò yếu tố kỳ ảo trong truyền kỳ"; "so sánh Hải khẩu linh từ và Chuyện chức phán sự". * Biết lọc kết quả là các bài phân tích, nhận định văn học.

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản.
</td>
<td>
II. Đọc và tìm hiểu chung
1. Đọc văn bản
2. Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản
a. Tác giả Đoàn Thị Điểm: SGK
b. Văn bản Hải khẩu linh từ.
<table>
<tr><th>Phương diện tìm hiểu</th><th>Nội dung cụ thể</th></tr>
<tr><td>Xuất xứ</td><td>Trích Truyền kì tân phả (Cuốn phả mới về truyện “Truyền kì”.</td></tr>
<tr><td>Thể loại</td><td>Truyện truyền kì.</td></tr>
<tr><td>Hệ thống nhân vật trong truyện</td><td>Vua Trần Duệ Tông, Bích Châu, các phụ lão, Giao thần, vua Lê Thánh Tông, Nguyễn Trọng Ý, Lương Thế Vinh, Quảng Lợi vương,…</td></tr>
<tr><td>Nhân vật chính</td><td>Nàng Bích Châu – một cung phi đời Trần, tài sắc đức độ, một lòng vì non sông đất nước.</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên nêu yêu cầu:

HS làm việc theo cặp đôi, đọc SGK về tác giả, đọc văn bản, kết hợp với tự tìm hiểu trước ở nhà, hoàn thiện bảng kiến thức về tác giả và văn bản:

Bảng kiến thức tìm hiểu chung về tác giả

Phương diện tìm hiểu	**Nội dung cụ thể**
Năm sinh - mất	
Quê quán	
Gia đình	
Vị trí	
Các tác phẩm tiêu biểu	

Bảng kiến thức tìm hiểu chung về văn bản

Phương diện tìm hiểu	**Nội dung cụ thể**
Xuất xứ	
Thể loại	
Hệ thống nhân vật trong truyện	
Nhân vật chính	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.
- GV hỗ trợ, quan sát, khích lệ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi 2-3 cặp đôi lên bảng thuyết trình lần lượt về tác giả và văn bản dựa vào bảng kiến thức đã chuẩn bị. - HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt kiến thức.	

2.3: Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực đọc hiểu theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

- Nhận biết và phân tích được cốt truyện, nhân vật trong truyện truyền kì.

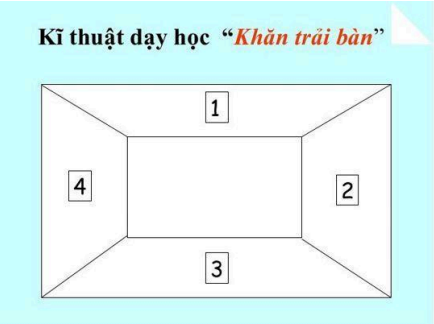
- Thông qua đọc bản dịch và tìm hiểu cước chú, phân tích được một số khía cạnh nghệ thuật cụ thể của truyện: ngôn ngữ, thủ pháp,...

- Nhận diện, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện (nhân vật, sự kiện, thủ pháp,...), so sánh với truyện cùng loại (Ví dụ: *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên,* SGK *Ngữ văn 10,* tập một).

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm; phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm.

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **GV tổ chức tiết dạy theo kĩ thuật khăn trải bàn**	**III. Khám phá văn bản** **1. Cốt truyện li kì** Sơ đồ hóa các sự kiện chính liên quan tới nhân vật nàng Bích Châu (xem bên dưới) **2. Nhân vật xuất chúng** - Vẻ đẹp nàng Bích Châu: + Khi nhà vua muốn dấy binh thảo phạt Chiêm Thành, Bích Châu dâng biểu can gián, khuyên vua nên rộng lượng, dừng việc binh đao.

 **- GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận** **Nhóm 1: Tìm hiểu cốt truyện truyền kì** **<u>Cụ thể:</u>** Sơ đồ hóa các sự kiện chính liên quan tới nhân vật nàng Bích Châu **Nhóm 2: Tìm hiểu nhân vật truyền kì** **<u>Cụ thể:</u>** - Thông qua lời can gián, suy nghĩ và hành động của nàng Bích Châu, bạn có nhận xét gì về phẩm chất, đức tính của mẫu hình người phụ nữ mà tác giả đã xây dựng trong truyện? - Bình luận về chi tiết nàng Bích Châu hiển linh giúp vua thắng trận và việc nàng được lập đền thờ. **Nhóm 3: Tìm hiểu thủ pháp truyền kì** **<u>Cụ thể:</u>** - Lập bảng thống kê các sự kiện, nhân vật, chi tiết,… có tính chất	**-> Bích Châu là con người vừa có tính cách cương trực, vừa có lòng bao dung, thương yêu dân chúng, ghét cảnh chiến tranh; nàng biết suy nghĩ những điều gốc rễ của chính sự quốc gia, lo lắng cho nền trị bình của đất nước,...** + Khi Giao thần buộc nhà vua phải cống nạp phi tần, đúng vào lúc đất nước gặp nạn, mặc dù nhà vua không chuẩn thuận nhưng Bích Châu vẫn quyết gieo mình xuống biển, tự nộp thân mình để giải gỡ mối nguy trước mắt của quan quân. **-> Nàng là con người quyết liệt, một lòng vì nghĩa vong thân, vì an nguy của đất nước mà dũng cảm hi sinh,...** **=> Nàng Bích Châu được xây dựng với những đức tính, phẩm chất ngời sáng: trung trinh, kiên định; có trí tuệ sắc sảo và tinh thần trượng nghĩa; có lòng nhân từ khoan hậu và đức hi sinh;...** **- Ý nghĩa của hình tượng Bích Châu:** + Khi sống, nàng Bích Châu vẹn một lòng trung trinh. + Khi sang thế giới bên kia, nàng hiển linh hai lần: Lần thứ nhất, nàng giãi bày mối oan khuất với vua Lê; lần thứ hai, nàng tỏ bày sự "không được yên lòng về chỗ vua tôi, chồng vợ" vì ý kết của bài thơ nhà vua ngự đề trên miếu thờ. Nhà vua thể theo tâm nguyện của nàng mà sửa lại. **-> Chết mà không mất, linh hồn Bích Châu vẫn một lòng theo giúp minh quân.** **=> Bích Châu trung nghĩa với nước non, vẹn toàn tình phu thê, nàng chính là mẫu hình**

linh thiêng, kì ảo xuất hiện trong văn bản.

STT	Sự kiện, chi tiết	Nhân vật	Vị trí ngữ cảnh xuất hiện
1			
2			
...			

- Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố kì ảo trong câu chuyện đã đóng vai trò như thế nào trong việc thể hiện thông điệp của tác phẩm?
- Trong số các chi tiết, sự việc kì ảo trong *Đền thiêng cửa bể*, theo bạn, chi tiết hoặc sự việc nào hấp dẫn hơn cả? Vì sao?

Nhóm 4: Tìm hiểu quan điểm hiện thực của tác giả

<u>Cụ thể:</u>

- Nêu suy nghĩ của bạn về quan điểm hiện thực của tác giả thể hiện qua:

+ Việc miêu tả "bộ máy nhà nước" của Quảng Lợi vương.

người phụ nữ xuất chúng, trở thành một biểu tượng bất tử trong lòng nhân dân.

3. Thủ pháp truyền kì

- Bảng thống kê các sự kiện, nhân vật, chi tiết,… có tính chất linh thiêng, kì ảo xuất hiện trong văn bản (xem bên dưới)

- Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố huyền thoại

+ Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố huyền thoại trong câu chuyện được tác giả "tổ chức" ở nhiều tầng bậc và khía cạnh:

++ Cốt lõi là các sự thật lịch sử:SGK

++ Các chi tiết, nhân vật, sự kiện kì ảo xuất hiện gắn liền từ đầu đến cuối thiên truyện : SGK

+ Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố huyền thoại trong truyện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp việc thể hiện nội dung tư tưởng - chủ đề của tác phẩm được trọn vẹn và hấp dẫn, lôi cuốn:

++ Nền trị bình của đất nước là thiêng liêng, chính sự quốc gia là việc hệ trọng, mỗi người đều phải có khát vọng phụng sự.

++ Các thế lực siêu nhiên cũng theo đó mà chịu nhượng bộ, bị "khuất phục" trước ý chí kiên định, tấm lòng vì nghĩa chân chính của con người.

++ Con người, nếu giữ trọn đạo nghĩa, biết hiến dâng cho mục đích cao đẹp thì sẽ được hoá thân vào lịch sử, trở nên linh thiêng bất tử;...

- Chi tiết kì ảo đặc sắc: SGK

4. Quan điểm hiện thực

- "Quan điểm hiện thực" nói đến ở đây chính là cách nhìn nhận, xem xét, đánh giá,... của tác giả

<table>
<tr>
<td>+ Nội dung hai bức thư trao đổi của vua Lê Thánh Tông và Quảng Lợi vương.
Nhóm 5: Tìm hiểu nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ đối thoại trong văn bản
<u>Cụ thể:</u>
- Hoàn thành Bảng khảo sát lời thoại:
<table><tr><td>Số lượt lời thoại</td><td></td></tr><tr><td>Đặc điểm lời thoại</td><td></td></tr><tr><td>Tác dụng của lời thoại</td><td></td></tr></table>- Trình bày nhận xét về nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ đối thoại trong văn bản.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm (tùy theo từng nhiệm vụ được giao).
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- Các nhóm báo cáo sản phẩm:
+ Lượt 1:
++ Đại diện nhóm 1 báo cáo. Nhóm 2 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi.
++ GV tiểu kết phần 1
+ Lượt 2:</td>
<td>đối với các hiện tượng của đời sống (lịch sử, xã hội; hiện thực cuộc sống,...).
- “Quan điểm hiện thực” trong truyện:
+ “Bộ máy nhà nước” của Quảng Lợi vương:
+ Nội dung hai bức thư trao đổi của vua Lê Thánh Tông và Quảng Lợi vương:
=> Quan điểm về hiện thực lịch sử, xã hội của tác giả: Đề cao vương đạo - phép nước theo tinh thần Nho giáo; coi trọng sự ổn định xã hội và tính tôn ti trật tự của thiết chế nhà nước; đề cao phẩm cách cá nhân, đạo lí làm người;...
5. Ngôn ngữ đối thoại
- Số lượt: Trên 30 lời thoại.
- Đặc điểm lời thoại:
+ Các nhân vật chính đều có lời thoại trực tiếp.
+ Kết hợp lời thoại trong “hiện thực lịch sử” và lời thoại của các nhân vật thuộc hai thế giới hữu hình và vô hình,...
+ Lời thoại tương thích với nội dung và diễn biến câu chuyện,...
=> Điều này đã góp phần làm nên sự hấp dẫn của câu chuyện và mang lại sự thuyết phục trong việc thể hiện chủ đề – tư tưởng của tác phẩm.</td>
</tr>
</table>

++ Đại diện nhóm 2 báo cáo. Nhóm 3 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi. ++ GV tiểu kết phần 2 + Lượt 3: ++ Đại diện nhóm 3 báo cáo. Nhóm 4 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi. ++ GV tiểu kết phần 3 + Lượt 4: ++ Đại diện nhóm 4 báo cáo. Nhóm 5 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi. ++ GV tiểu kết phần 4 + Lượt 5: ++ Đại diện nhóm 5 báo cáo. Nhóm 1 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi. ++ GV tiểu kết phần 5 **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV tổ chức nhận xét, đánh giá phần làm việc của các nhóm theo Rubric và bảng kiểm, chốt vấn đề.	

Sơ đồ hóa các sự kiện chính liên quan tới nhân vật nàng Bích Châu

Bảng thống kê các sự kiện, nhân vật, chi tiết,… có tính chất linh thiêng, kì ảo

STT	Sự kiện, chi tiết	Nhân vật	Vị trí ngữ cảnh xuất hiện

1	Thần miếu ở phía trước rất hiển linh, nếu đến đó lễ bái thì sẽ được thuận buồm xuôi gió.		Giới thiệu bối cảnh
2	"Bích Châu ngửa mặt lên xem tượng trời, thấy một đám mây đen". Ứng nghiệm liền sau đó "Bỗng một trận gió lốc cuồn cuộn thổi vào thuyền vua, lớp lớp cờ đào bị gió cuốn sang phía tây nam".	Nhân vật Bích Châu	Trên đất Kỳ Hoa
3	Đô đốc vùng biển Nam nanh to râu xồm, diện mạo hung tợn, đầu đội mũ lưu tinh, mình mặc áo gấm vây, bước dài, cúi đầu, nghiêng mình, lắc lư đi thẳng đến trước mặt vua thi lễ.	Giao thần	Giao thần xuất hiện
4	Một người con gái, nhan sắc rất đẹp, từ dưới nước hiện lên, lạy khóc, kể sự tình rồi giao ngọc minh châu.	Linh hồn Bích Châu	Bích Châu hiển linh lần 1 trong giấc mộng của vua Lê Thánh Tông
5	Vụ xử án của Quảng Lợi Vương.	Quảng Lợi vương	Nơi thủy cung
6	Quang cảnh thủy cung kì lạ.		
7	Nhà vua thấy một mĩ nhân vẻ mặt đoan trang, mặc áo trắng thắc mắc về câu kết bài thơ ngự đề vàng ngọc ở trên tường.	Linh hồn Bích Châu	Bích Châu hiển linh lần 2

RUBRIC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cấp độ / *Tiêu chí*	***Tốt*** ***(4 điểm)***	***Khá*** ***(3 điểm)***	***Trung bình*** ***(2 điểm)***	***Cần điều chỉnh*** ***(1 điểm)***
1. Sự tham gia	Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong tất cả khoảng thời gian cho phép.	Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong hầu hết khoảng thời gian cho phép.	Tham gia nhưng thường lãng phí thời gian và ít khi làm việc.	Tham gia nhưng thực hiện những việc không liên quan đến nhiệm vụ được giao.

2. Trao đổi và tranh luận trong nhóm	Chú ý trao đổi, lắng nghe cẩn thận các ý kiến của những người khác, đưa ra các ý kiến cá nhân.	Thường lắng nghe cẩn thận các ý kiến của người khác. Đôi khi đưa ra ý kiến riêng của bản thân.	Đôi khi không lắng nghe các ý kiến của người khác. Thường không có các ý kiến riêng trong các hoạt động của nhóm.	Không lắng nghe ý kiến của người khác, không đưa ra ý kiến riêng.
3. Sự hợp tác	Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Thường tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác nhưng hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Không tôn trọng ý kiến của những thành viên khác, không hợp tác đưa ra ý kiến chung.
4. Sự sắp xếp thời gian	Hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm.	Thường hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm.	Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm.	Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, thường xuyên buộc nhóm phải điều chỉnh hoặc thay đổi.

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRÌNH BÀY NỘI DUNG THẢO LUẬN CỦA CÁC NHÓM

STT	Tiêu chí	Xuất hiện	Không xuất hiện
1	Thể hiện nội dung sơ sài, nghèo nàn.		
2	Thể hiện được đúng đủ nội dung.		

3	Thể hiện được sâu sắc nội dung.		
4	Thuyết trình đơn điệu, kém hấp dẫn.		
5	Thuyết trình sinh động, hấp dẫn, thuyết phục.		
6	Cách thức thể hiện và nội dung hài hòa để lại ấn tượng sâu sắc với các bạn.		

2.4. Hướng dẫn tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, tư tưởng, chủ đề của văn bản.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu vấn đề: *- Nêu nội dung, chủ đề, tư tưởng của văn bản.* *- Theo anh/chị, những yếu tố nào về nghệ thuật đã tạo nên sức hấp dẫn của văn bản?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	**IV. Tổng kết** **1. Nội dung** Câu chuyện ca ngợi tấm gương tài sắc vẹn toàn, bao dung đôn hậu; một lòng trung nghĩa, vì nước quên thân,... của nàng Bích Châu, người phụ nữ tài sắc vẹn toàn, một lòng vì non sông đất nước; đồng thời gián tiếp đề cập quá trình thống nhất giang sơn của các triều đại phong kiến. **2. Nghệ thuật** - Sự đan xen giữa yếu lịch sử và yếu tố kì ảo. - Sự kiện, nhân vật, chi tiết,... có tính chất linh thiêng, kì ảo. - Ngôn ngữ đối thoại được tác giả sử dụng khá nhuần nhuyễn, tự nhiên, tương thích với nội dung và diễn biến câu chuyện.

2.5. Hướng dẫn cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại truyện truyền kì

a. Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách đọc hiểu một văn bản truyện truyền kì.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cặp đôi.
- HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu câu hỏi: Qua quá trình đọc hiểu văn bản *Đền thiêng cửa bể* của tác giả Đoàn Thị Điểm, em hãy rút ra cách đọc hiểu một văn bản truyện truyền kì. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS thảo luận cặp đôi và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2-3 cặp đôi trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	**V. Cách đọc hiểu một văn bản truyện truyền kì** - Xác định đề tài, cốt truyện và hệ thống sự kiện. - Phân tích nhân vật truyền kì. - Nhận xét về ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ đối thoại. - Đánh giá các yếu tố kì ảo. - Vận dụng hiểu biết lịch sử và thời đại để hiểu quan điểm hiện thực tác giả gửi gắm qua tác phẩm.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP(…phút)

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu cảm nhận của bạn về hình tượng nhân vật Bích Châu trong tác phẩm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân tại lớp khoảng 10 phút

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 2-3 HS trình bày kết quả
- HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung nếu cần

Bước 4: Đánh giá, kết luận

Giáo viên nhận xét, hướng dẫn trả lời theo bảng kiểm:

Bảng kiểm đánh giá bài viết của HS

Tiêu chí		Mô tả tiêu chí	Kết quả	
			Đạt	**Chưa đạt**
Hình thức		Đảm bảo quy cách một đoạn văn với độ dài khoảng 150 chữ.		
Xác định đúng vấn đề nghị luận		Cảm nhận về hình tượng nhân vật Bích Châu trong tác phẩm.		
Nội dung	***Đề xuất được hệ thống ý***	Cảm nhận chung về nhân vật Bích Châu.		
		Cảm nhận cụ thể về nhân vật Bích Châu: Tài sắc vẹn toàn, bao dung đôn hậu; một lòng trung nghĩa, vì nước quên thân;... Tác giả đã xuất phát từ cảm quan luân lí, đạo đức và tư tưởng Nho học chính thống để xây dựng một mẫu hình nhân vật người phụ nữ lí tưởng.		
		Bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ về nhân vật Bích Châu.		
	Sắp xếp ý	Sắp xếp hệ thống ý phù hợp		
Lập luận	***Triển khai luận điểm***	Triển khai được ít nhất 2 luận điểm		
	Thao tác lập luận và phương thức biểu đạt	Thao tác lập luận và phương thức biểu đạt phù hợp		
	Lí lẽ - dẫn chứng	Lập luận chặt chẽ, thuyết phục		
Diễn đạt		Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp		

Sáng tạo	Suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc, diễn đạt mới mẻ		

Đoạn văn tham khảo

Hồng Hà nữ sĩ đã hư cấu nên nhân vật Bích Châu để chuyển tải tư tưởng của bà chăng, hay nàng cung nhân xinh đẹp và trí tuệ ấy là nhân vật lịch sử có thật? Nguyễn Thị Bích Châu đã được suy tôn thành một vị thánh, một vị Thượng đẳng thần mà nhân dân và các triều đại phong kiến Việt Nam thờ phụng. Nàng Bích Châu trong tác phẩm tài sắc vẹn toàn, bao dung đôn hậu; một lòng trung nghĩa, vì nước quên thân,... Dâng lên vua Kê minh thập sách, nàng muốn hiến kế sách an dân trị nước cho muôn đời. Kê minh thập sách thể hiện sự thông tuệ và hiểu rõ thời cuộc của tác giả – một người phụ nữ đầy quả cảm. Bà khuyên nhà Vua trước tiên cần "bền gốc" nhằm ổn định cuộc sống người dân, từ tham quan, ổn định triều đình, sau đó mới rèn luyện binh tướng nhằm có quân mạnh thì mới nên đánh Chiêm Thành. Tác phẩm có giá trị thức tỉnh, gợi dẫn, chỉ bảo về chiến lược trị quốc, không chỉ có ý nghĩa đương thời mà còn có giá trị đến tận hôm nay. Với *Hải khẩu linh từ*, Đoàn Thị Điểm đã xuất phát từ cảm quan luân lí, đạo đức và tư tưởng Nho học chính thống để xây dựng một mẫu hình nhân vật người phụ nữ lí tưởng.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG(…phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản *Hải khẩu linh từ* để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu: HS (theo nhóm sở thích) sáng tạo một sản phẩm bất kì tùy thuộc năng lực cá nhân (ngôn ngữ, vũ đạo, diễn xuất, điêu khắc, hội họa,...) với chủ đề: Nàng Bích Châu – Nữ trung hào kiệt nước Nam.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS quay lại quá trình làm sản phẩm theo nhóm nộp vào nhóm zalo của lớp hoặc nộp trực tiếp cho giáo viên (hạn sau 3 – 5 ngày).

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV giới thiệu sản phẩm của HS, nêu nhận xét, đánh giá.

Rubric đánh giá sản phẩm vận dụng

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Điểm
Hình thức	Đảm bảo hình thức loại hình nghệ thuật đã chọn.	**2,0**
Nội dung	Thể hiện đúng chủ đề: Nàng Bích Châu – Nữ trung hào kiệt nước Nam.	**3,0**
Trình bày	Trình bày sinh động, hấp dẫn.	**2,0**
Sáng tạo	Thể hiện được năng lực đặc biệt, chạm tới trái tim người thưởng thức.	**3,0**

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Tìm đọc thêm các văn bản truyện truyền kì.

- Chuẩn bị bài:

1. Tìm đọc trước các truyện ngắn của tác giả Nguyễn Huy Thiệp.
2. Đọc và chuẩn bị Văn bản 2. *Muối của rừng* (Trích – Nguyễn Huy Thiệp).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Sách giáo viên Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

PHÂN TÍCH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số

1	Hoạt động hình thành kiến thức	- Yêu cầu HS tìm kiếm tư liệu, xử lý tư liệu và trình bày trước lớp.	***1.1.NC1a*** Học sinh xác định cần tìm kiếm thông tin về: **thể loại truyền kỳ**; **tiểu sử/ tác giả** (Nguyễn Dữ); **bối cảnh lịch sử/ văn hóa** liên quan đến tác phẩm; **truyện cùng loại** ("Chuyện chức phán sự đền Tản Viên").
2	Hoạt động hình thành kiến thức	Yêu cầu HS tìm kiếm thông tin, tư liệu để so sánh, đối chiếu.	***1.1.NC1b*** Học sinh dùng công cụ tìm kiếm (Google, thư viện số...) với các từ khóa chuyên biệt như: "**Hải khẩu linh từ đề tài**"; "**vai trò yếu tố kỳ ảo trong truyền kỳ**"; "**so sánh Hải khẩu linh từ và Chuyện chức phán sự**". * Biết lọc kết quả là các bài phân tích, nhận định văn học.

Tiết: 37,38,39

Văn bản 2

MUỐI CỦA RỪNG

(Trích – Nguyễn Huy Thiệp).

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của một truyện ngắn hiện đại.
- HS hiểu được sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn hiện đại.

2. Về năng lực: HS biết đọc các thông tin ngoài văn bản và vận dụng khám phá văn bản.

3. Về phẩm chất: HS biết trân trọng cuộc sống và có tình yêu thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: bảng, máy tính, máy chiếu.

2. Học liệu: SGK, SGV *Ngữ văn 12,* tập một, tư liệu về Nguyễn Huy 'Thiệp

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG(…phút)

a. **Mục tiêu**:

- Kết nối tri thức

- Tạo hứng thú
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức
- Khơi gợi những năng lực sáng tạo trong mỗi HS

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Điền bảng

Yếu tố kì ảo trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp	
Tác phẩm	**Yếu tố kì ảo**

Hoạt động của GV và HS	**Dự kiến sản phẩm**
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **Trò chơi: Điền bảng** GV nêu vấn đề: - Lớp hình thành 4 đội chơi (4 tổ) - Mỗi đội nhận 1 bảng, trong thời gian 5 phút, các đội trao đổi, điền tên tác phẩm, yếu tố kì ảo tương ứng. - Hết thời gian, các đội cử đại diện lên bảng dán kết quả (mỗi tấc phẩm kèm yếu tố kì ảo đúng được tình 10 điểm) - MC dẫn chương trình, 2 thư kí quan sát, tổng hợp điểm của mỗi đội chơi. **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo, thảo luận**	**Yếu tố kì ảo trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp** **Tác phẩm** / **Yếu tố kì ảo** Muối của rừng / Hoa tử huyền Thương nhớ đồng quê / Linh cảm của người mẹ Kiếm sắc / Khả năng linh cảm của nhân vật Vinh Hoa Giọt máu / Sự tiên đoán của Tôn Nữ Phương

<table>
<tr>
<td>Dưới sự dẫn dắt của MC, 4 đội chơi điền tên tác phẩm và ghi lại những yếu tố kì ảo của tác phẩm đó vào bảng cho sẵn và dán kết quả lên bảng.
Bước 4: Đánh giá, kết luận
- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS, căn cứ vào tổng điểm xếp thứ tự các đội, trao thưởng Nhất, Nhì,...
- GV dẫn vào bài: Yếu tố kì ảo không chỉ có trong các tác phẩm dân gian mà xuất hiện khá nhiều trong các tác phẩm hiện đại. Muối của rừng là một trong những truyện ngắn để lại những ấn tượng đặc biệt Nguyễn Huy Thiệp đem tới chúng ta. Hãy cùng khám phá nhé!</td>
<td>
<table>
<tr><td>Trái tim hổ</td><td>Trái tim hổ thiêng</td></tr>
<tr><td>...</td><td>...</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(…phút)

2.1: Đọc và tìm hiểu chung về tác giả, văn bản

a. Mục tiêu: Nêu được ấn tượng chung về tác giả và văn bản.

b. Nội dung hoạt động: Học sinh đọc văn bản, hoàn thành phiếu học tập và thuyết trình về tác giả, văn bản.

c. Sản phẩm: Kết quả đọc, Phiếu học tập và thuyết trình của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr>
<td>Nhiệm vụ 1. Đọc văn bản
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
GV nêu yêu cầu và hướng dẫn:
- HS nối tiếp nhau đọc từng phần của văn bản.
- Lưu ý theo dõi các thẻ chỉ dẫn trong khi đọc.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- GV gọi HS lần lượt đọc bài</td>
<td>I. Đọc và tìm hiểu chung
1. Đọc văn bản
2. Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản
a. Tác giả Nguyễn Huy Thiệp: SGK
b. Văn bản Muối của rừng
<table>
<tr><th>Phương diện tìm hiểu</th><th>Nội dung cụ thể</th></tr>
<tr><td>Xuất xứ</td><td>Muối của rừng in lần đầu trên báo Văn nghệ năm 1987.</td></tr>
<tr><td>Thể loại</td><td>Truyện truyền kì.</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

- HS nhận xét lẫn nhau.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét việc đọc của từng HS.

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên nêu yêu cầu:

HS làm việc theo nhóm bàn, đọc SGK về tác giả, đọc lại văn bản, kết hợp với tự tìm hiểu trước ở nhà, hoàn thiện bảng kiến thức về tác giả và văn bản:

Bảng kiến thức tìm hiểu chung về tác giả

Phương diện tìm hiểu	**Nội dung cụ thể**
Năm sinh -mất	
Quê quán	
Vị trí	
Thành tựu và đặc điểm sáng tác	
Tác phẩm tiêu biểu	

Bảng kiến thức tìm hiểu chung về văn bản

Chủ đề	Mối quan hệ giữa con người với đời sống tự nhiên.
Cách kể chuyện đặc sắc	Từ nhiều điểm nhìn và sử dụng một số chi tiết kì ảo.

Phương diện tìm hiểu	Nội dung cụ thể
Xuất xứ	
Thể loại	
Chủ đề	
Cách kể chuyện đặc sắc	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.
- GV hỗ trợ, quan sát, khích lệ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi 2-3 cặp đôi lên bảng thuyết trình lần lượt về tác giả và văn bản dựa vào bảng kiến thức đã chuẩn bị.
- HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

2.2: Khám phá văn bản

a. Mục tiêu:

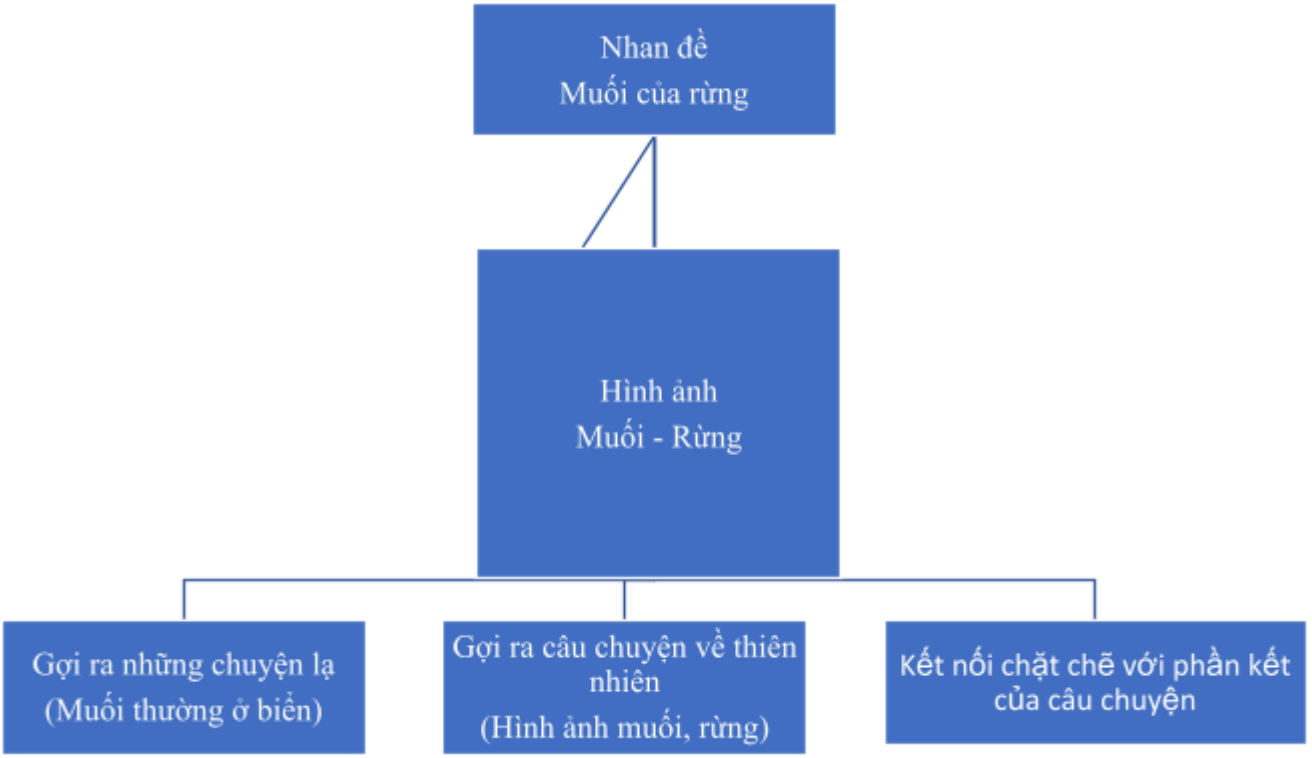
- HS nhận biết và phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn hiện đại,
- HS vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và tri thức văn học để đánh giá, phê bình, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- HS biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, phân tích được các chi tiết tiêu biểu trong văn bản.
- HS biết so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học có những mối liên hệ nhất định với nhau, làm rõ được những yếu tố vay mượn, cải biên,...

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 5 nhóm (các nhóm tự lựa chọn hình thức phù hợp để thực hiện nhiệm vụ như: thiết kế infographic, bảng biểu, sơ đồ,...) căn cứ nhiệm vụ của nhóm: **Nhóm 1. Tìm hiểu mối quan hệ nhan đề và nội dung câu chuyện** **Cụ thể:** Giữa nhan đề *Muối của rừng* và nội dung câu chuyện có liên hệ với nhau như thế nào? **3.** Thiết kế sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề và hệ thống luận điểm trong văn bản. **Nhóm 2. Tìm hiểu hành trình đi săn - trải nghiệm - nhận thức của ông Diểu** **Cụ thể:** Hành trình đi săn của ông Diểu cũng là hành trình trải nghiệm và nhận thức. Bạn hãy kể tóm tắt hành trình đó bằng sơ đồ. **Nhóm 3. Tìm hiểu nội tâm và sự biến đổi nội tâm của ông Diểu** **Cụ thể:** **-** Ông Diểu đã có những suy nghĩ gì khi chứng kiến đời sống của đàn khỉ trong khu rừng mùa xuân? Bạn có đồng tình với những ý nghĩ đó không? Vì sao? **-** Từ lúc đến Hõm Chết, những sự kiện kì lạ đã làm cho ông Diểu thay đổi cảm xúc và suy nghĩ như thế nào? **Nhóm 4. Tìm hiểu sự tương phản trong nhân vật ông Diểu và triết lí nhân sinh sâu sắc** **Cụ thể:** Phân tích sự tương phản về diện mạo và tình thế của ông Diểu ở đầu truyện và cuối truyện, từ đó, làm rõ thông điệp của tác phẩm. **Nhóm 5. Tìm hiểu sức hấp dẫn trong nghệ thuật kể chuyện**	**II. Khám phá văn bản** **1. Mối quan hệ nhan đề và nội dung câu chuyện** (tham khảo sơ đồ và gợi ý bên dưới) **2. Nhân vật ông Diểu** *** Hành trình đi săn - trải nghiệm - nhận thức của ông Diểu** (tham khảo sơ đồ gợi ý bên dưới) *** Nội tâm và sự biến đổi nội tâm của ông Diểu** (tham khảo bảng gợi ý bên dưới) *** Sự tương phản trong nhân vật ông Diểu và triết lí nhân sinh sâu sắc** (tham khảo bảng gợi ý bên dưới)

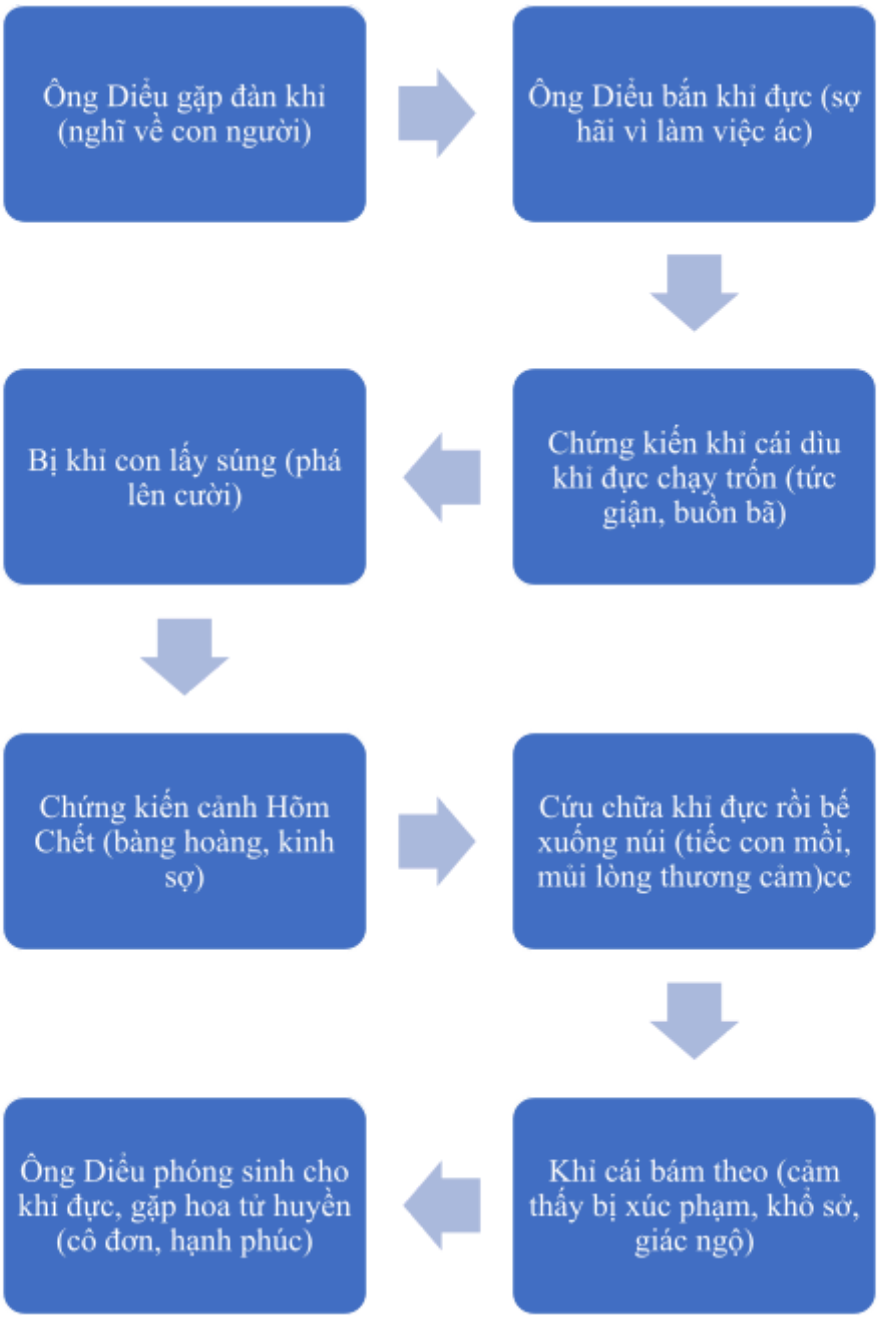
Cụ thể: - Nhận xét về ngôi kể và điểm nhìn trong truyện *Muối của rừng*. - Bạn nghĩ gì về chi tiết "Hoa tử huyền" xuất hiện ở cuối truyện? - Những chi tiết kì ảo trong *Muối của rừng* có điểm gì khác với chi tiết kì ảo trong *Đền thiêng cửa bể*? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** **Vòng 1:** GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm theo nhiệm vụ cụ thể. **Vòng 2:** HS thiết lập nhóm mới (với thành phần gồm đầy đủ thành viên trong 5 nhóm cũ) thảo luận, trao đổi các vấn đề đã tìm hiểu ở vòng 1. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Gv gọi đại diện HS các nhóm báo cáo kết quả. - Các HS khác theo dõi, đánh giá và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu về bài học. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét, chốt vấn đề.	**3. Sức hấp dẫn trong nghệ thuật kể chuyện** (tham khảo bảng gợi ý bên dưới) - Ngôi kể - Điểm nhìn, sự dịch chuyển điểm nhìn - Xây dựng chi tiết, hình ảnh + Hình ảnh mang tính biểu tượng + Chi tiết kì ảo

Mối quan hệ nhan đề và nội dung câu chuyện



=> Đây là sự lặp lại có chủ ý của tác giả về kết cấu để nhấn mạnh thông điệp: Con người sẽ được bình yên, no ấm khi biết sống hòa hợp với tự nhiên (“Khi rừng kết muối, đấy là điềm báo đất nước thanh bình, mùa màng phong túc.”).

Sơ đồ tóm tắt hành trình đi săn - trải nghiệm - nhận thức của ông Diểu



Nội tâm và sự biến đổi nội tâm của ông Diểu

Nội tâm và sự biến đổi nội tâm của ông Diểu		
Suy nghĩ của ông Diểu khi	Về con khỉ đầu đàn	“gớm lắm đấy”, “ tự tin đến thô bạo”

chứng kiến đời sống của đàn khỉ trong khu rừng mùa xuân	Về con khỉ đực	"cái thằng bố ô trọc ấy", "đồ phong tình phóng đãng", "tên bạo chúa khốn nạn"
	Về con khỉ cái	'giống cái bao giờ cũng dễ phân tâm", "với giống cái thì thân thể mình là quan trọng nhất"
	Nhận xét	Thể hiện tính chủ quan, cực đoan, định kiến.
Cảm xúc và suy nghĩ khi chứng kiến những sự kiện kì lạ từ lúc đến Hõm Chết	Những sự kiện kì lạ	- Cảnh tượng ở Hõm Chết: "sương mù dâng lên cuồn cuộn, trông vừa kinh dị, vừa đầy tử khí". - Khỉ con màu trắng – "Cô hồn của những bà cô ông mãnh thường biến thành hình khỉ trắng". - Chỗ con khỉ đực bị thương nằm trên "ngọn đá phẳng lì và khá chông chênh", "cảm tưởng như bất cứ lúc nào tảng đá cũng có thể lăn nhào". - Tiếng kêu của khỉ đực "tựa như Thần Chết bực mình", "lắp bắp nghe như tiếng của trẻ con". - Núi lở bất ngờ "đoạn đường mà ông leo lên lúc nãy loáng cái chỉ còn một vết chém thẳng phẳng lì". - Chỗ ông Diểu để quần áo "đùn lên một đống mối to gần bằng cây rạ". + Khỉ cái đeo bám "lẽo đẽo đằng sau", "lẵng nhẵng bám theo";…
	Cảm xúc và suy nghĩ của ông Diểu	- "kinh hoàng", "hay là ma?", "bàng hoàng", "không ngờ", "rùng mình", "kinh hãi", "thót mình", "giật mình", "thấy buồn tê tái",... - Diễn biến tâm trạng của ông Diểu hết sức phức tạp: kinh ngạc - sợ hãi - buồn bã khi nhận thấy thiên nhiên bị hủy hoại, khi bị thiên nhiên cảnh báo và trừng phạt, khi nhận thấy bản tính và phẩm tính của loài vật. => Những sự việc kì lạ trên hành trình săn khỉ đã làm cho ông Diểu thay đổi nhận thức và liên tục hành động "lạ lùng".

Sự tương phản trong nhân vật ông Diểu và triết lí nhân sinh sâu sắc

Nhân vật ông Diểu			
Các mặt	**Ở đầu truyện**		**Ở cuối truyện**
Tình thế	Ông Diểu đi săn		Sau khi bắn khỉ đực và cứu chữa rồi phóng sinh cho con mồi, trải qua nhiều cảm xúc và suy nghĩ, nhận thức, ông Diểu "trần truồng [illegible]hế, cô đơn như thế" khi ra khỏi rừng.
Diện mạo	trang phục đầy đủ, mang theo súng săn, lương thực		Rừng đã tước đoạt của ông tất cả quần áo, thức ăn, vũ khí.
Trạng thái, tinh thần	tinh thần chủ động, tự tin và tâm thế kẻ cả, định kiến		Rừng trả lại cho ông trạng thái tự nhiên, hoà hợp với đất trời trong mưa xuân dịu dàng.
Tư thế, thái độ	Đây là hình ảnh con người cao ngạo, làm chủ tự nhiên, khai thác, huỷ hoại tự nhiên để phục vụ cuộc sống của mình.		Con người đã trở nên khiêm nhường, nhỏ bé trước tự nhiên. Con người chỉ là một loài giữa muôn loài trong vũ trụ.
Thông điệp của tác phẩm	Con người cần phải biết sống hoà hợp với tự nhiên.		

Sức hấp dẫn trong nghệ thuật kể chuyện

Sức hấp dẫn trong nghệ thuật kể chuyện	
Nhận xét ngôi kể,	- Ngôi kể: ngôi thứ ba. - Điểm nhìn dịch chuyển: khi thì ở điểm nhìn của ông Diểu; khi thì là con

điểm nhìn	khỉ cái; và khi thì ở điểm nhìn của người kể chuyện. => Khiến vấn đề được soi tỏ từ nhiều phía, nhiều chiều, cho thấy cái nhìn sắc lạnh về hiện thực, tạo tính đối thoại, thể hiện được sự phồn tạp, bí ẩn của đời sống trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp.	
Xây dựng chi tiết, hình ảnh	**Hình ảnh mang tính biểu tượng**	- Tên hoa do nhà văn hư cấu, gợi liên tưởng về sự huyền hoặc, lạ lùng (tử: màu đỏ tía; *huyền:* màu đen; kết quả của sự "phối màu"đặc biệt này tạo ấn tượng kì ảo). - Đặc tả hoa gợi dẫn về loài hoa có thật (cây muối, sung muối, dã sơn, diêm phu mộc, ngũ bội tử,...). - Tình huống gặp hoa: bất ngờ, ngoài dự kiến ("lối đi khác", "đầy bụi gai ngáng đường nhưng hoa tử huyền nhiều không kể xiết"). - Cảm xúc của ông Diểu: "dừng lại sững sờ". - Lời bình luận "Khi rừng kết muối, đấy là điềm báo đất nước thanh bình, mùa màng phong túc.". => Hoa tử huyền xuất hiện như là sự ghi nhận, ban thưởng cho ông Diểu, cho những người biết sống hòa hợp với tự nhiên.
	Chi tiết kì ảo	- Vai trò: + Tạo nên sự hấp dẫn, li kì cho câu chuyện. + Thể hiện quan niệm về thế giới tự nhiên và tâm linh. + Phản ánh những vấn đề xã hội và gửi gắm thông điệp của tác giả. - Liên hệ: + Ở *Đền thiêng cửa bể*, yếu tố kì ảo xuất hiện với tần số cao, đóng vai trò cốt lõi, tạo nên cấu trúc và mạch truyện, thể hiện ước mơ và niềm tin vào công lí, ca ngợi phẩm chất tốt đẹp, làm nên đặc trưng của truyện truyền kì. + Ở *Muối của rừng*, nhà văn xây dựng một số ít chi tiết có tính chất kì lạ, hiếm gặp để tạo tình huống đặc biệt

		nhằm bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong truyện ngắn hiện đại, góp phần thể hiện chủ đề, thể hiện sự bí ẩn của thiên nhiên, thức tỉnh con người chứ không chi phối trực tiếp đến cấu trúc nội dung hay mạch tự sự của tác phẩm.

2.3. Hướng dẫn tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu yêu cầu: - Văn bản đề cập đến vấn đề gì? - Những yếu tố nào về nghệ thuật đã tạo nên sức hấp dẫn của văn bản? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS thảo luận cặp đôi và ghi ra giấy nhớ câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2-3 cặp đôi trình kết quả trong 01 phút - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	**III. Tổng kết** **1. Nội dung** - Truyện ngắn đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh về nạn săn bắt động vật trái phép. Con người cần ý thức bảo vệ các loài động vật nói riêng và bảo vệ thiên nhiên nói chung để góp phần làm cuộc sống tốt đẹp hơn. **2. Nghệ thuật** - Cốt truyện đơn giản, ngắn gọn. - Tình tiết hấp dẫn, xung đột, kịch tính. - Nhân vật chân thực, sinh động. - Ngôn ngữ giản dị, gần gũi. - Hình ảnh biểu tượng, chi tiết kì ảo, hấp dẫn,...

2.4. Hướng dẫn cách đọc hiểu một văn bản truyện hiện đại có yếu tố kì ảo

a. Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách đọc hiểu truyện hiện đại có yếu tố kì ảo.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu câu hỏi: Qua trải nghiệm đọc hiểu văn bản *Muối của rừng* của tác giả Nguyễn Huy Thiệp, em hãy nêu cách đọc hiểu truyện hiện đại có yếu tố kì ảo. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra vở câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	**IV. Cách đọc hiểu truyện hiện đại có yếu tố kì ảo** - Nhận biết yếu tố kì ảo. - Phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong việc khắc hoạ nhân vật. - Vận dụng kinh nghiệm đọc để hiểu quan niệm của nhà văn về đời sống và đánh giá được phong cách nhà văn.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP(…phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS phát triển năng lực phân tích, đánh giá việc sử dụng một phương thức nghệ thuật cụ thể trong tác phẩm, ở đây là yếu tố kì ảo trong truyện ngắn *Muối của rừng*.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bạn về vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn *Muối của rừng*.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân khoảng 10 phút (có thể thực hiện ở nhà).

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi HS trình bày kết quả vào tiết học sau hoặc vào tiết ôn tập buổi chiều.
- HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung nếu cần.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

Giáo viên nhận xét, hướng dẫn trả lời:

- Cần đảm bảo yêu cầu về hình thức, cấu trúc đoạn văn. Đoạn văn có thể tổ chức thành một luận điểm, bao gồm một số ý nhỏ. Có thể kết hợp việc phân tích và bình luận, đánh

giá. Cần lưu ý yêu cầu "trình bày suy nghĩ của bạn về..." chứ không dừng lại ở việc nhận diện các yếu tố kì ảo trong truyện.

- Trên cơ sở nhận diện về các yếu tố kì ảo xuất hiện ứng với các phần kết cấu - diễn biến của câu chuyện, HS có thể tự đặt ra các câu hỏi: Nếu tác giả không sử dụng các yếu tố kì ảo trong ngữ cảnh ấy thì chủ đề - tư tưởng của tác phẩm sẽ thay đổi như thế nào? Những yếu tố kì ảo ấy tác động gì đến tâm lý, xúc cảm, suy tư của người đọc?

Đoạn văn tham khảo

Lối viết có đan xen màu sắc huyền thoại, không khí truyện mênh mang, mờ ảo, siêu thực. Người đọc không biết câu chuyện tác giả kể lại có thật bao nhiêu phần trăm, điều đó thực không quan trọng lắm, nhưng họ tin vào lời kể, tin vào suy nghĩ của người kể chuyện. Nguyễn Huy Thiệp đã mô tả các sự kiện không thể xảy ra nhưng đã xảy ra trong một hoàn cảnh hiện thực. Với *Muối của rừng* thì loài hoa tử huyền, thứ muối đặc biệt của rừng, là một huyền thoại. Chi tiết này xuất hiện vào cuối truyện, làm cho mọi vật được chiếu sáng bởi ý thức về sự thật, nhưng là sự thật trong tâm hồn, trong đạo đức và nhân cách. Cũng nhờ vậy mà ngay cả khi đã kết thúc, truyện vẫn giữ nguyên trong tâm trí người đọc cái mơ hồ, lãng đãng mù khơi và những câu hỏi không lời giải đáp. Nhà báo Nguyễn Đức Tùng đã nói hộ độc giả chúng ta điều đó: "*Người ta không biết vì sao ông Diểu bắn một con khỉ đực rồi cuối cùng tha cho nó, không những thế còn lột hết áo quần, và cuối cùng một người đi săn đuổi vật khác, tức là cái bên ngoài, lại sẵn sàng hi sinh cái quần lót của mình và ra về hoàn toàn trần truồng, đi tìm cái bên trong, đi dưới trời mưa xuân êm dịu. Tắm mát. Chỉ có lời văn mới dẫn tôi đi đến tận cùng câu chuyện, nhưng giữa chừng tôi vẫn có thể dừng lại mỉm cười"*. Cái dư vang ấy phải chăng được gợi lên từ sắc nhiệm màu của sự tương hợp giữa biến chuyển nhận thức của ông Diểu và sự tái sinh bất ngờ của loài hoa huyền tử vốn chỉ có trong truyền thuyết. Đó có lẽ cũng chính là niềm khát khao ân tình, ân nghĩa và rất đỗi con người của không chỉ nhà văn mà còn là của mỗi độc giả...

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG(…phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản *Muối của rừng* và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu: Tìm đọc các tác phẩm thuộc thể loại truyện hiện đại, trong đó có yếu tố kì ảo và hoàn thành bảng sau:

Tác phẩm có yếu tố kì ảo	**Nhân vật trung tâm**	**Chi tiết kì ảo**	**Tác dụng của chi tiết kì ảo**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm vào tiết học sau hoặc buổi chiều ôn tập.
- Các HS khác quan sát, nhận xét, đánh giá theo hướng dẫn của GV.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, đánh giá, chọn ra những sản phẩm tốt nhất để trao thưởng hoặc cho điểm.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Tìm đọc thêm các văn bản truyện hiện đại, trong đó có yếu tố kì ảo.
- **Chuẩn bị bài:** Thực hành Tiếng việt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Sách giáo viên Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Tiết 40:

NGHỆ THUẬT SỬ DỤNG ĐIỂN CỐ TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC

Thời lượng: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS nhận biết được khái niệm, đặc điểm và cách sử dụng điển tích điển cố.
- HS sử dụng điển tích điển cố một cách phù hợp trong văn học và đời sống.

2. Năng lực

2.1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, phân tích, đánh giá được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại).
- Nhận thức và lý giải được vấn đề: sử dụng điển cố cũng là một phương thức thể hiện rõ sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong tác phẩm văn học.

2.2. Năng lực chung:

- Có năng lực tự học, tự hoàn thiện qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao ở nhà trước và sau giờ học trên cơ sở nhận và điều chỉnh những sai sót của bản thân sau khi được GV và HS góp ý.
- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm: xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân, hợp tác hiệu quả với bạn bè, GV.
- Có năng lực giải quyết và sáng tạo các vấn đề liên quan đến bài học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập; hình thành và triển khai ý tưởng mới qua việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, lớp học; Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được GV chuyển giao.
- Yêu nước: Yêu thích vẻ đẹp ngôn ngữ của tiếng Việt, chú trọng lựa chọn ngôn ngữ để phục vụ cho hoạt động giao tiếp một cách có hiệu quả.
- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ được giao trước, trong và sau giờ lên lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Wifi, máy tính, máy chiếu để trình chiếu các nhiệm vụ học tập và kết luận kiến thức liên quan đến bài học
- Đường link padlet để nhận bài tập và nộp bài tập của HS

- Phiếu học tập

2. Học liệu

- SGK Ngữ văn 10 Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, SGV Ngữ văn 10 Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, bài giảng PowerPoint.
- Thiết kế bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo.
- Video, clip, tranh ảnh liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. **Mục tiêu**:

- Kết nối tri thức
- Tạo hứng thú
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức

b. Nội dung hoạt động: HS tham gia trò chơi "**Đuổi hình bắt chữ"** kết nối vào bài học

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Cặp hình 1	
	
Cặp hình 2	
	

Cặp hình 3	
	
Cặp hình 4	
	

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **Đuổi hình bắt chữ** - GV nêu vấn đề: + Quan sát các hình ảnh trên màn hình máy chiếu/tivi (bên trên) + Gọi tên theo cặp hình ảnh mà em vừa quan sát. + Trình bày hiểu biết của em về điển cố. **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo** - HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi. - HS khác lắng nghe, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời, tuyên dương HS có câu trả lời đúng, nhanh. - GV dẫn vào bài học: Sử dụng điển cố là một thủ pháp ngôn ngữ trong sáng tạo văn học, thể hiện qua	- **Cặp hình 1:** Gót chân A-sin - **Cặp hình 2:** Gương vỡ, lại lành - **Cặp hình 3:** Lá thắm, chỉ hồng - **Cặp hình 4:** Thương hải tang điền => **Điển cố** là câu chuyện đời xưa, câu chữ trong sách đời trước được dẫn lại vào tác phẩm dưới hình thức ngắn gọn (thường là 2 – 3 chữ) để biểu đạt một nội dung thông tin (hoặc một thông điệp) nhất định.

việc người sáng tác sử dụng tư liệu lịch sử, văn hoá, thơ văn,... khi sáng tác tác phẩm. Việc sử dụng điển cố đặc biệt phổ biến trong văn chương thời trung đại.	=> Bên cạnh khái niệm điển cố, các tài liệu còn sử dụng khái niệm **điển tích** với hàm nghĩa tương đương; điển cố hay điển tích cũng thường được gọi tắt là điển.

2. HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (35 phút)

a. Mục tiêu:

- Nhận biết, phân tích, đánh giá được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại).

- Nhận thức và lí giải được vấn đề: sử dụng điển cố cũng là một phương thức thể hiện rõ sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong tác phẩm văn học.

b. Nội dung: HS tham gia trò chơi "**Đi tìm cổ ngữ".**

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bảng nhận diện điển tích, điển cố

Ví dụ		
Ngữ liệu	**Điển cố/Điển tích**	**Tác dụng**
Sầu đong càng lắc càng đầy *Ba thu dồn lại một ngày dài ghê* (Nguyễn Du)		
Tướng sĩ một lòng phụ tử, hoà nước sông chén rượu ngọt ngào (Nguyễn Trãi)		

Hoạt động của GV và HS	**Dự kiến sản phẩm**
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**1. Nhận diện điển tích, điển cố** **Ví dụ** **Ngữ liệu** | **Điển cố/Điển tích** | **Tác dụng**

GV tổ chức cuộc thi: GV chia lớp làm 3 đội chơi tham gia cuộc thi **Đi tìm cổ ngữ.**

Vòng 1. Nhận diện

Yêu cầu:

- Mỗi đội chơi nhận được 1 **Bảng nhận diện điển tích, điển cố** (bên trên; đội nào hoàn thành nhanh hơn, đúng hơn sẽ dành điểm cao hơn.)

Cụ thể:

- Nhất: 10 điểm
- Nhì: 7 điểm
- Ba: 5 điểm

Vòng 2. Phát hiện

- 3 đội chơi hoàn thành bài tập 1,2 SGK tr.114
- Các đội chơi tự tìm cách trình bày hợp lí (bảng, biểu, thuyết trình,...) nhanh, đúng, thuyết phục hơn sẽ được điểm cao hơn

Cụ thể:

- Nhất: 10 điểm
- Nhì: 7 điểm
- Ba: 5 điểm

Vòng 3. Đồng sáng tạo

3 đội chơi thể hiện sự sáng tạo khi cảm nhận vẻ đẹp

Sầu đong càng lắc càng đầy *Ba thu dồn lại một ngày dài ghê* (Nguyễn Du)	Điển cố *Ba thu dồn lại một ngày dài ghê* được dẫn lại từ *Kinh thi* (ca dao cổ Trung Quốc): *Nhất nhật bất kiến như tam thu hề* (Một ngày không trông thấy mặt lâu bằng ba mùa thu – ba năm).	Câu thơ của Nguyễn Du đã mượn điển cố để diễn tả nỗi nhớ mong của Kim Trọng từ sau buổi gặp gỡ nàng Kiều.
Tướng sĩ một lòng phụ tử, hoà nước sông chén rượu ngọt ngào (Nguyễn Trãi)	Điển tích *hoà nước sông chén rượu ngọt ngào* lấy ý từ một truyện xưa bên Trung Quốc: Có một vị chỉ huy khéo dùng binh. Nhân có người dâng một vò rượu ngon, ông liền cho hoà vò rượu đó vào nước sông để mọi người cùng uống khiến quân sĩ cảm động, đồng lòng đánh giặc.	Câu văn của Nguyễn Trãi nói lên tình cảm gắn bó, chia ngọt sẻ bùi, trên dưới một lòng của nghĩa quân Lam Sơn.

2. Tìm hiểu nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học

a. Bài tập 1,2 SGK tr.114

Ngữ liệu	**Điển cố**	**Tác dụng**
Trộm nghĩ dời củi khỏi bếp tranh, để phòng cháy trước khi chưa cháy, dùng dâu ràng cửa tổ để ngừa mưa	"Dời củi khỏi bếp tranh – Dùng dâu	Thể hiện sự hiểu biết sâu rộng về

ngôn ngữ của nhà văn ở bài tập 3 SGK tr.115, đội nào làm nhanh hơn, đúng hơn sẽ được điểm cao hơn Cụ thể: - Nhất: 10 điểm - Nhì: 7 điểm - Ba: 5 điểm **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS trao đổi theo đội nhóm **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV lựa chọn MC dẫn dắt cuộc thi; 2 thư ký ghi điểm. - Các đội cử đại diện tham gia cuộc thi, thời gian thi đấu tối đa 10 phút. - Các đội còn lại đều có quyền bổ sung để được ghi điểm. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét, căn cứ kết quả từ thư ký, xếp thứ tự, chúc mừng đội thắng cuộc, trao thưởng.	*trước lúc chưa mưa. Dân tình dễ chìm đắm vào sự yên vui, còn thế vận khó lòng giữ được luôn bình trị [...]. Thần là kẻ thiếp hèn mọn, tên tự Bích Châu, lúc nhỏ sinh ở bồng môn, khi lớn được hầu nơi tiêu thất [...]. Xin bày tỏ mười điều băn khoăn tấc dạ:* *Một là, năng giữ cỗi gốc của nước, trừ hà bạo thì lòng người yên vui.* *Hai là, giữ phép xưa bỏ phiền nhiễu thì kỉ cương không rối.* *Ba là, nén kẻ quyền thần, để ngăn ngừa chính sự mọt nát.* *Bốn là, thải bớt kẻ những lạm để trừ tệ khoét đục của dân.* *Năm là, xin cổ động Nho phong, khiến cho đuốc lửa cùng ánh mặt trời soi sáng.* *Sáu là, mở đường cho người nói thẳng, để cho cánh cửa của lòng thành cùng với đường can gián đều mở toang.*	ràng cửa tổ": Dẫn điển trong Hán thư(Trung Quốc), ý nói phòng ngừa từ trước để tránh những hậu hoạ. "Bồng môn": Cửa liếp lều tranh, chỉ sự nghèo hèn; đối với "tiêu thất" ở sau: buồng lụa, phòng son, chỉ sự quyền quý, cao sang. "Mười điều": Là mười điều tấu sớ của Trình Diên	văn hóa và lịch sử, từ đó tăng tính thuyết phục cho lập luận. Không chỉ vậy, việc sử dụng ngôn từ cổ điển còn thể hiện lòng yêu nước và mong muốn đất nước được thịnh vượng của Bích Châu. Nó còn phản ánh niềm tin sâu sắc vào đạo đức, Nho giáo và tầm quan trọng của việc cai trị

	Bảy là, cách kén quân, nên chú trọng vào dũng lực hơn là cao lớn. *Tám là, chọn tướng nên cầu người thao lược mà không căn cứ vào thế gia.* *Chín là, khí giới quý hồ bền sắc, không chuộng văn hoa.* *Mười là, trận pháp cốt cho tề chỉnh, cần chi điệu múa.* *Mười điều kể trên rất là thiết thực, phơi bày tấm lòng trung, mong được bề trên soi xét. Hay tất làm, dở tất bỏ, vua nghĩ đến chăng! Nước được trị, dân được yên, thiếp mong lắm vậy!*	trong Hán thư, Bích Châu muốn bày tỏ mười điều quan tâm, lo lắng của mình về việc cai trị đất nước. Một số điển khác như: "Nén kẻ quyền thần", "Phạt Trụ diệt Khương" trong *Sử kí*, "Thải bớt kẻ nhũng lạm", "Trừ gian diệt bạo" trong *Sử kí*, "Cổ động Nho phong", "Nhân nghĩa lễ trí tín" trong	đất nước một cách sáng suốt và công bằng.

		Tứ thư,…	
	Thiếp là cung nhân đời Trần Duệ Tông, không bị chìm đắm ở bến Đố Phụ và cũng không bị nước cuốn ở Tiêm Đài, chỉ là hồng nhan bạc phận, chiếc bóng một mình, phiêu lưu vào trong tay yêu quái. Từ khi về nơi thuỷ quốc, ở lẫn với loài hôi tanh, xấu hổ làm vợ họ Trương, bi luỵ làm tù nước Sở, ngậm sầu như biển, coi ngày bằng năm, giận thân không thể hoá ra hồn tinh vệ, chỉ đau lòng mà thốt ra phú Li tao. May sao ngày nay gặp đức Thánh hoàng, dám xin cả gan tâu bày, mong được ra tay tế độ, vớt kẻ trầm luân, để cho tiện thiếp lại được trông thấy ánh sáng mặt trời. Đó là ân lớn của bệ hạ tái tạo vậy.	- *Các điển cố được sử dụng:* Đố Phụ, Tiêm Đài, vợ họ Trương, tù nước Sở, *Li tao*,... – *Hình thức:* Tên người, tên đất, tên sự kiện, tên tác phẩm,... – *Nội dung:* Các điển cố trên đều gợi liên tưởng đến thân phận bi kịch, oan trái mà người phụ nữ có tài năng, đức hạnh phải chịu đựng.	**Tăng tính biểu cảm** (thể hiện tâm trạng bi thương, sầu uất của nhân vật); **tăng sức thuyết phục** (hiểu biết lịch sử và văn hoá, khiến lời nói của nàng thêm xác tín); **tăng tính nghệ thuật** (lời văn trau chuốt, mượt mà và giàu sức gợi); **thể hiện ý đồ của tác giả** (kiến thức uyên bác, hiểu biết sâu rộng về

			văn hoá và lịch sử của tác giả);...
	b. Bài tập 3 (xem sơ đồ bên dưới)		

3. HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Hiểu được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại) và vận dụng vào thực hiện các nhiệm vụ thực tiễn.

b. Nội dung: Thực hiện bài tập vận dụng.

c. Sản phẩm: Sưu tầm điển tích, điển cố của học sinh và kết quả phân tích tác dụng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu:

- Mỗi HS lập 1 sổ sưu tầm những điển tích, điển cố trong văn học.
- Phân tích tác dụng của những điển tích, điển cố tìm được.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS gửi sản phẩm vào nhóm lớp hoặc nộp bài qua phần mềm học tập.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV có thể thông báo kết quả ở đầu buổi học tiếp theo; nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS và kết luận.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Ôn tập kiến thức về điển cố, điển tích; hoàn thành các bài tập vận dụng.
- **Chuẩn bị bài:** Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học (tiết trả bài).

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

VIẾT

Tiết 41,42:

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ VIỆC VAY MƯỢN – CẢI BIẾN – SÁNG TẠO TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

Thời lượng: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: Nhận biết được những yêu cầu của kiểu bài, bao gồm việc xác định người sáng tác đã tiếp nhận/ vay mượn những yếu tố nào từ tác phẩm có trước, có những cải biến (về nội dung, về hình thức) và sáng tạo riêng như thế nào, phân tích được tác động của những điều đó đến việc thể hiện thông điệp, cảm xúc,... của tác giả.

2. Về năng lực:

- Biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn.
- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.
- Chọn được đề tài phù hợp để viết bài.
- Biết cách triển khai bài viết đúng hướng, đạt được mục đích, xác định được các phương diện cần so sánh, lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu, đưa đến những phát hiện mới về các tác phẩm có liên quan (theo những mức độ khác nhau).

3. Về phẩm chất:

Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học:

2. Học liệu:

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. **Mục tiêu**: Kết nối - tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu yêu cầu: **1.** Quan sát video: https://www.youtube.com/watch?v=8q0RRc96tK8 **2.** Trả lời câu hỏi: - Tác phẩm văn học nào xuất hiện trong Clip trên? - Hãy chỉ ra một số khác biệt giữa văn bản gốc và sản phẩm nghệ thuật cải biên? - Theo anh/chị mục đích của sự cải biến tác phẩm văn học qua Clip trên là gì? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS xem Clip và chuẩn bị nội dung các câu trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS giơ tay phát biểu - Các HS khác quan sát, bổ sung ý kiến. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** **-** GV nhận xét, biểu dương câu trả lời nhanh, đúng của HS. - GV dẫn vào bài: Vay mượn, cải biến, sáng tạo là một hiện tượng khá thú vị, đặc biệt trong đời sống văn học. Khám phá bài học hôm nay chúng ta sẽ hiểu rõ hơn điều đó.	- Tác phẩm văn học xuất hiện trong Clip: *Truyện Kiều.* - Trong sản phẩm cải biến, nhân vật Thúy Kiều mang những đặc điểm của thế hệ gien Z ngày nay: quyết đoán, thông minh, linh lợi, hiện đại, thức thời nhưng lại không theo quan niệm của Nho giáo như trong văn bản gốc,... - Mục đích của sự cải biến: Sự cải biến để gây tiếng cười, để khắc họa rõ nét sự đổi thay của giới nữ trong thời đại mới,...

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (… phút)

a. Mục tiêu:

- HS xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

- HS hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

b. Nội dung hoạt động: GV hướng dẫn HS đọc bài viết tham khảo, thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm: Phiếu học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Phiếu học tập số 1

STT	Nội dung tìm hiểu	Trả lời
1	Theo tác giả bài viết, trong truyện ngắn *Sự tích những ngày đẹp trời*, Hoà Vang đã kế thừa và làm biến đổi những phương diện cơ bản nào của "mẫu gốc"?	
2	Khi bàn về sự "biến đổi" của nhân vật ở truyện ngắn so với nhân vật ở "mẫu gốc", theo bạn, tác giả bài viết đã có những phát hiện mới mẻ nào?	
3	Nêu nhận xét ngắn gọn về cách đánh giá của tác giả bài viết đối với những điểm sáng tạo của Hoà Vang trong việc biến đổi các yếu tố kì ảo.	
4	Qua việc tìm hiểu bài viết tham khảo, hãy chia sẻ thu hoạch của bạn trong việc rèn kĩ năng viết bài nghị luận về vấn đề vay mượn -cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.	

Phiếu học tập số 2

Yêu cầu	Bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học
Nêu vấn đề	
Triển khai vấn đề	

Kết thúc vấn đề	

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr>
<td>
Nhiệm vụ 1. Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
- GV gọi 4 HS đọc bài viết tham khảo (Mở bài, Luận điểm 1, Luận điểm 2, Kết bài).
- HS thảo luận cặp đôi hoàn thành Phiếu học tập số 1.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
- 4 HS nối tiếp nhau đọc văn bản.
- Thảo luận cặp đôi 4 câu hỏi SGK (theo phiếu) khoảng 5-7 phút.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- Đại diện một số cặp đôi trình bày kết quả.
- Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.
Bước 4: Đánh giá, kết luận
</td>
<td>
I. Tìm hiểu chung dạng bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học
1. Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo
<table>
<tr><th>STT</th><th>Nội dung tìm hiểu</th><th>Trả lời</th></tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Theo tác giả bài viết, trong truyện ngắn Sự tích những ngày đẹp trời, Hoà Vang đã kế thừa và làm biến đổi những phương diện cơ bản nào của “mẫu gốc”?</td>
<td>
- Kế thừa:
+ Cốt truyện: Giữ nguyên cốt truyện chính của truyền thuyết Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.
+ Nhân vật: Giữ nguyên các nhân vật chính: Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, Mị Nương, vua Hùng.
+ Mô típ: Sử dụng các mô típ quen thuộc trong truyền thuyết.
- Biến đổi:
+ Biến đổi về chủ đề và cốt truyện:
++ Chủ đề: Bên cạnh chủ đề ca ngợi sức mạnh và trí tuệ của con người, tác phẩm còn đề cao tình yêu thương, sự thấu hiểu và tinh thần hoà hợp.
++ Cốt truyện: Bổ sung các chi tiết mới như lí do Mị Nương
</td>
</tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

- GV nhận xét, chốt vấn đề. **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV nêu yêu cầu HS: Thảo luận nhóm hai bàn hoàn thiện **Phiếu học tập số 2.** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thảo luận nhóm, hoàn thiện phiếu học tập. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi đại diện 2-3 nhóm bàn trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt vấn đề.			chọn Sơn Tinh vì yêu mến phẩm chất của chàng; nỗi đau khổ của Thuỷ Tinh sau khi thua cuộc; hành động của Mị Nương để hàn gắn mối quan hệ giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh; thay đổi kết thúc (không còn là cuộc chiến triền miên giữa hai vị thần mà hướng đến sự hoà giải, dung hoà). + **Biến đổi về nhân vật:** Sơn Tinh được miêu tả chi tiết, sinh động hơn, thể hiện rõ phẩm chất anh hùng, mạnh mẽ, quyết đoán, tài năng; Thuỷ Tinh không còn là vị thần hung bạo, chỉ biết dùng vũ lực mà trở thành một người si tình, yêu say đắm Mị Nương; Mị Nương được khắc hoạ nội tâm phức tạp, thể hiện sự thương cảm với Thuỷ Tinh. + **Các biến đổi khác:** ngôn ngữ, giọng điệu trữ tình, lãng mạn, mô tả thiên nhiên sinh động, giàu sức gợi tả, lồng ghép các chi tiết hiện thực vào tác phẩm.
	2	Khi bàn về sự "biến đổi" của nhân vật ở truyện ngắn	Khi bàn về sự "biến đổi" của nhân vật ở truyện ngắn so với nhân vật ở "mẫu gốc", tác giả bài viết đã có những phát hiện mới mẻ: Sơn Tinh được miêu tả chi

		so với nhân vật ở "mẫu gốc", theo bạn, tác giả bài viết đã có những phát hiện mới mẻ nào?	tiết, sinh động hơn với vai là người anh hùng và người chồng; Thuỷ Tinh từ vị thần hung bạo, độc ác trở thành một người si tình với nhiều cung bậc cảm xúc, tình cảm; Mị Nương từ một công chúa chỉ biết tuân theo mệnh lệnh vua cha trở thành một người phụ nữ có nội tâm phức tạp.
	3	Nêu nhận xét ngắn gọn về cách đánh giá của tác giả bài viết đối với những điểm sáng tạo của Hoà Vang trong việc biến đổi các yếu tố kì ảo.	Cách đánh giá của tác giả bài viết đối với những điểm sáng tạo của Hoà Vang trong việc biến đổi các yếu tố kì ảo: khách quan, thuyết phục và có sức gợi mở, liên tưởng cho người đọc.
	4	Qua việc tìm hiểu bài viết tham khảo, hãy chia sẻ thu hoạch của bạn trong việc rèn kĩ	Kĩ năng viết bài nghị luận về vấn đề vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học: - Xác định rõ luận đề. - Triển khai hệ thống luận điểm: chỉ rõ phương diện tiếp thu, cải biến, sáng tạo của tác phẩm so với "mẫu gốc". Nhận xét về mức

	năng viết bài nghị luận về vấn đề vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.	độ thành công. - Lập dàn bài chi tiết, khoa học. - Sử dụng dẫn chứng cụ thể, sinh động. - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, lưu ý thao tác so sánh.

2. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học

Yêu cầu	**Bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học**
Nêu vấn đề	Giới thiệu chung về tác phẩm được lựa chọn; mối quan hệ giữa tác phẩm đó với tác phẩm mà nó đã chịu ảnh hưởng.
Triển khai vấn đề	Chỉ ra và phân tích được các phương diện, khía cạnh chủ yếu của sự tiếp nhận, chịu ảnh hưởng,... trong tác phẩm.
	Chỉ ra và phân tích được những điểm cách tân, sáng tạo của tác giả khi tiếp nhận ảnh hưởng từ tác phẩm khác.
	Đánh giá giá trị của tác phẩm xét trên phương diện tiếp nhận và sáng tạo dựa vào các dẫn chứng cụ thể.

	Kết thúc vấn đề	Khẳng định vấn đề.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (… phút)

a. Mục tiêu:

- HS xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

- HS thực hành các bước để viết bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

b. Nội dung: HS thực hành viết theo các bước.

c. Sản phẩm: Bài viết của HS, phiếu hướng dẫn viết.

d. Tổ chức thực hiện:

Biểu khảo sát một số tác phẩm văn học có yếu tố cách tân

(GV có thể thiết kế trên trang tính để HS điền trước ở nhà)

Tác phẩm được chọn	Yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo	Trọng tâm nghị luận
Truyện Kiều		
Thơ Xuân Diệu		
Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm		
…		

Bảng tìm ý

Ý cần tìm	Kết quả
Có những thông tin nổi bật gì cần giới thiệu liên quan đến nhan đề, thể loại, tác giả, ý nghĩa của tác phẩm "nguồn" và tác phẩm chịu ảnh hưởng?	
Sự tiếp nhận có ý thức được thể hiện rõ trên những phương diện nào (thể loại, cốt truyện, điển cố,… hay cảm hứng, quan	

điểm, phong cách,…)? Trong đó, phương diện nào cần được đặc biệt nhấn mạnh?	
Bạn nhận diện sự tiếp nhận (chịu ảnh hưởng, vay mượn) dựa trên những yếu tố hoặc cơ sở nào?	
Tác dụng, ý nghĩa của sự cải biến, cách tân là gì?	
Nên đánh giá về mức độ, phạm vi, tính chất,… của sự vay mượn và biến đổi như thế nào cho thỏa đáng?	

Bảng lập dàn ý

Mở bài	
Thân bài	
Kết bài	

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
II. Thực hành viết **1. Trước khi viết** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV nêu vấn đề: Thảo luận theo bàn: đọc SGK, thực hiện: **+ Biểu khảo sát một số tác phẩm văn học có yếu tố cách tân** **+ Hoàn thành Bảng tìm ý và Bảng dàn ý** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS đọc SGK, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm bàn. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**II. Thực hành viết** **1. Trước khi viết** *** Chuẩn bị viết**

Tác phẩm được chọn	Yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo	Trọng tâm nghị luận
Truyện Kiều	Cốt truyện Nhân vật Mô típ Ngôn ngữ,...	
Thơ Xuân Diệu	Thể thơ Ngôn ngữ Hình ảnh,...	
Đất nước – Nguyễn Khoa	Chất liệu văn hóa dân gian,...	

- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS khác quan sát, nghe và nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

2. Thực hành viết

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV nêu vấn đề: Cá nhân dựa vào gợi ý biểu khảo sát, tìm ý và dàn ý, lựa chọn một tác phẩm có biểu hiện tương đối rõ sự vay mượn – cải biến – sáng tạo để viết bài văn hoàn chỉnh.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân viết bài.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS đọc bài viết trước lớp.
- HS khác bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết theo rubric và dàn ý tham khảo.

3. Chỉnh sửa, hoàn thiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu: Đọc lại bài văn đã viết. Đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý để kiểm

Điểm		
…	…	

*** Tìm ý**

Ý cần tìm	Kết quả
Có những thông tin nổi bật gì cần giới thiệu liên quan đến nhan đề, thể loại, tác giả, ý nghĩa của tác phẩm "nguồn" và tác phẩm chịu ảnh hưởng?	
Sự tiếp nhận có ý thức được thể hiện rõ trên những phương diện nào (thể loại, cốt truyện, điển cố,… hay cảm hứng, quan điểm, phong cách,…)? Trong đó, phương diện nào cần được đặc biệt nhấn mạnh?	
Bạn nhận diện sự tiếp nhận (chịu ảnh hưởng, vay mượn) dựa trên những yếu tố hoặc cơ sở nào?	
Tác dụng, ý nghĩa của sự cải biến, cách tân là gì?	
Nên đánh giá về mức độ, phạm vi, tính chất,… của sự vay mượn và biến đổi như thế nào cho thỏa đáng?	

*** Lập dàn ý**

Mở bài	Giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm, trọng tâm vấn đề (khía cạnh nào của sự vay mượn – cải biến) mà bài viết bàn luận.
Thân bài	Nhận diện về phạm vi, tính chất của việc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng.

<table>
<tr>
<td>tra và chỉnh sửa bài văn đã viết theo Bảng kiểm đánh giá bài viết.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- HS đọc lại bài viết và chỉnh sửa, hoàn thiện.
- HS chuyển bài cho nhau đọc và giúp bạn phát hiện lỗi để tiếp tục chỉnh sửa.
Bước 4: Đánh giá, kết luận
- GV nhận xét, đánh giá ý thức chuẩn bị và làm bài của HS theo yêu cầu.</td>
<td>
<table>
<tr><td></td><td>Phân tích, đánh giá sự vay mượn, tiếp nhận, chịu ảnh hưởng trên các phương diện cụ thể.</td></tr>
<tr><td></td><td>Phân tích, đánh giá những điểm cải biến, sáng tạo của tác giả trong quá trình vay mượn.</td></tr>
<tr><td>Kết bài</td><td>Ý nghĩa của việc tìm hiểu về sự vay mượn và cải biến trong tác phẩm. Nêu đánh giá chung và hướng khám phá, tìm tòi tiếp theo.</td></tr>
</table>
2. Thực hành viết
Sản phẩm: Bài viết của HS
3. Chỉnh sửa, hoàn thiện
Đọc lại bài văn đã viết. Đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý để kiểm tra và chỉnh sửa bài văn đã viết theo: Bảng kiểm đánh giá bài viết (bên dưới)
</td>
</tr>
</table>

Phụ lục 1: RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐẠT YÊU CẦU (5 – 7 điểm)	BÀI LÀM TỐT (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	Bài làm chưa đảm bảo cấu trúc, luận điểm mơ hồ, chưa thuyết phục. Trình bày chưa mạch lạc. Mắc nhiều lỗi chính tả.	Bài làm đảm bảo cấu trúc, luận điểm chính chưa làm rõ yêu cầu. Trình bày tương đối sạch đẹp. Mắc ít lỗi chính tả.	Bài làm đảm bảo cấu trúc, trình bày mạch lạc, sắp xếp các luận điểm, bằng chứng, lí lẽ theo trật tự logic. Có sự kết hợp các phương thức biểu đạt phù hợp. Trình bày thuyết phục được người nghe.

Nội dung (7 điểm)	Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện.	Nội dung đúng, đủ và làm rõ được một phần yêu cầu. Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao.	Nội dung đúng, đủ và làm rõ được yêu cầu. Có bài học rút ra. Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao. Có sự sáng tạo.
Điểm	**0 – 4 điểm**	**5 – 7 điểm**	**8 – 10 điểm**
TỔNG	**10**		

Phụ lục 2: DÀN Ý THAM KHẢO

Viết bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm.

Mở bài (Giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm, trọng tâm vấn đề)	**- Giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm:** + Nguyễn Khoa Điềm là một trong những cây bút tiêu biểu trong nền thơ ca kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam. + Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị - Thiên năm 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. + Đoạn trích *Đất Nước* thuộc chương V của bản trường ca; thể hiện những nhận thức sâu sắc về đất nước, trong đó nổi bật là hình ảnh đất nước hiện lên trong quan hệ gắn bó với mỗi con người.	
	- Giới thiệu ngắn gọn trọng tâm vấn đề: Chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn thơ *Đất Nước* được sử dụng vừa quen thuộc vừa mới lạ.	
Thân bài	**Nhận diện về phạm vi, tính chất của việc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng.**	- Phạm vi: Đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm - Tính chất của việc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng: Nhà thơ đã vận dụng thành công chất liệu văn hóa dân gian. Những chất liệu ấy vừa quen thuộc (gần gũi với cuộc sống của mỗi con người Việt Nam) vừa mới lạ (với những sáng tạo mới mẻ, hấp dẫn).

	Phân tích, đánh giá sự vay mượn, tiếp nhận, chịu ảnh hưởng trên các phương diện cụ thể.	- Chất liệu dân gian được sử dụng rất đa dạng, phong phú, tất cả đều gần gũi, quen thuộc với mỗi con người Việt Nam: + Có phong tục, lối sống, tập quán sinh hoạt, vật dụng quen thuộc (miếng trầu, tóc bới sau đầu, cái kèo, cái cột, hạt gạo xay, giã, giần, sàng, hòn than, con cúi,...). + Có ca dao, dân ca, tục ngữ, truyền thuyết, cổ tích.
	Phân tích, đánh giá những điểm cải biến, sáng tạo của tác giả trong quá trình vay mượn.	- Vận dụng ca dao, tục ngữ nhưng dẫn dắt khéo léo, khi lấy nguyên vẹn toàn bài khi chỉ mượn ý mượn tứ để khẳng định, tôn vinh những nét đẹp trong sinh hoạt và tâm hồn con người Việt Nam. Đó là sự chăm chỉ chịu thương, chịu khó; là tấm lòng thủy chung son sắt trong tình yêu; là sự duyên dáng, ý nhị trong từng lời ăn tiếng nói... - Liệt kê hàng loạt những câu chuyện từ xa xưa trong truyền thuyết, cổ tích dân tộc để làm nổi bật vẻ đẹp trù phú của đất nước, những truyền thống quý báu của nhân dân ta đồng thời khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong việc "làm ra Đất Nước". + Truyền thống đoàn kết, tinh thần cảnh giác cao độ trước kẻ thù "dân mình biết trồng tre mà đánh giặc". + Tinh thần uống nước nhớ nguồn "Hằng năm ăn đâu làm đâu/ Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ". + Hoặc tô đậm sự trù phú tươi đẹp của quê hương,...
	Đánh giá sự vay mượn, tiếp nhận và những điểm cải biến, sáng	- Chất liệu văn hóa, văn học dân gian được sử dụng đậm đặc đã tạo nên một không gian nghệ thuật riêng của đoạn trích, vừa bình dị, gần gũi, hiện thực, lại vừa giàu tưởng tượng, bay bổng, mơ mộng. Hơn nữa, có thể nói chất dân gian đã thấm sâu vào tư tưởng và cảm xúc của tác giả, tạo nên một đặc điểm trong tư duy nghệ thuật ở đoạn trích này.

	tạo của tác giả.	- Bằng việc sử dụng đậm đặc chất liệu văn hóa dân gian, bên cạnh việc lí giải, định nghĩa Đất Nước ở nhiều bình diện (không gian, thời gian lịch sử, truyền thống văn hóa), nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm còn làm nổi bật một tư tưởng mới mẻ: "Đất Nước của nhân dân/ Đất Nước của ca dao thần thoại" - Qua việc sử dụng đậm đặc chất liệu văn hóa dân gian, ta thấy được tư tưởng sâu sắc, mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm. Đoạn thơ kết tinh tư tưởng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của nhà thơ, cũng là đóng góp lớn của ông đối với thơ ca dân tộc. Đoạn thơ khẳng định tài năng sáng tạo, sự am hiểu tường tận về văn hóa dân gian của tác giả. - Thành công đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm một vốn sống, vốn văn hóa phong phú, một sự nhận thức sâu sắc, mới mẻ về Đất Nước, về Nhân Dân. Đồng thời đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có một tài năng, một bản lĩnh của người cầm bút. - Qua đoạn thơ, để lại bài học sâu sắc về cuộc sống: biết trân trọng những giá trị văn hóa dân gian; bài học về sáng tạo nghệ thuật: đem đến những sáng tạo, mới mẻ từ những giá trị gần gũi, quen thuộc.
Kết bài	Ý nghĩa của việc tìm hiểu về sự vay mượn và cải biến trong tác phẩm. Nêu đánh giá chung và hướng khám phá, tìm tòi tiếp theo.	

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu BTVN: Viết bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập.

- GV khích lệ, giúp đỡ. (Nếu HS có khó khăn)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em trình bày sản phẩm sau khi hoàn thành.

- Báo cáo sản phẩm trong tiết học sau.

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

Bước 4: Đánh giá, kết luận (GV)

- Nhận xét ý thức thực hiện nhiệm vụ của HS, chất lượng sản phẩm học tập của cá nhân.

- Cho điểm học sinh.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- HS hoàn thiện bài tập về nhà.

- Chuẩn bị tiết trả bài.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

Tiết: 43

TRÌNH BÀY VỀ VIỆC VAY MƯỢN – CẢI BIẾN – SÁNG TẠO TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nhận biết yêu cầu nội dung và hình thức của việc trình bày vấn đề tiếp nhận, cách tân,... trong một tác phẩm văn học cụ thể.
- Nhận biết các bước: chuẩn bị; thực hành; trao đổi; đánh giá về vấn đề tiếp nhận, cách tân,... trong một tác phẩm văn học cụ thể.
- Biết lựa chọn đề tài để vận dụng được việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

2. Về năng lực:

- Trình bày được bài nói về vấn đề tiếp nhận, cách tân,... trong một tác phẩm văn học cụ thể.
- Đánh giá được được việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

- Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn; Phát huy khả năng tự học và hợp tác, giải quyết vấn để đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ học tập.
- Hình thành tư duy phản biện cho HS.

3. Về phẩm chất: Biết lắng nghe, tôn trọng người đối thoại để tìm được tiếng nói chung trong cuộc thảo luận.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Ti vi, máy tính kết nối mạng.

2. Học liệu:

- KHBD, Bài giảng Power Point.
- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh ở nhà.
- SGK, sách GV Ngữ văn 12

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG(…phút)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.
- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm cho bài trình bày.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xem đoạn Clip, GV đặt câu hỏi, HS trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - HS xem Clip: https://www.youtube.com/watch?v=nzFpgLPv3qU - GV nêu vấn đề: + Câu chuyện nào được kể trong Clip? + So với nguyên mẫu, em thích bản nào hơn? Vì sao? **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo** - HS xem Clip và xung phong trả lời câu hỏi. - GV gọi 2-3 HS trình bày kết quả.	**- Câu chuyện:** Thỏ và Rùa - HS thể hiện ý kiến cá nhân: + Truyện ngụ ngôn nguyên bản (bài học quý của cha ông truyền lại, ngôn ngữ giản dị dễ thuộc dễ nhớ, đặc biệt

- HS khác lắng nghe, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - Giáo viên đánh giá câu trả lời của HS, kết luận. - Giáo viên dẫn vào bài mới: Vay mượn, cải biến, sáng tạo là một hiện tượng khá thú vị, đặc biệt trong đời sống văn học. Vậy chúng ta sẽ đánh giá vấn đề này như thế nào?	thích hợp với trẻ em). + Truyện cải biến của Chát GPT: ngôn ngữ bắt trend, vẫn giữ được bài học nhưng theo tinh thần của giới trẻ hôm nay.

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(…phút)

a. Mục tiêu: HS xác định được yêu cầu và các bước để trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

b. Nội dung: Trao đổi, thảo luận các yêu cầu và các bước để trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
I . CHUẨN BỊ NÓI ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV nêu yêu cầu: Để thuyết phục người nghe khi trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong tác phẩm văn học, cần lưu ý điều gì? **Bước 2 +3: Thực hiện, báo cáo nhiệm vụ** HS đọc SGK, thảo luận cặp đôi 2 phút và báo cáo. HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức.	**I . CHUẨN BỊ NÓI** **1. Yêu cầu của kiểu bài trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** - Giới thiệu ngắn gọn những thông tin chính về vấn đề được chọn: tác phẩm, tác giả; nội dung đặt ra liên quan đến chủ đề bài nói. - Lựa chọn được một hoặc một vài phương diện nổi bật của sự vay mượn trong tác phẩm (như cốt truyện, nhân vật, tình tiết,...) để phân tích, qua đó, nêu những phát hiện về sự vay mượn – cải biến –

***Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị các bước trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu:

- Lớp chia thành nhiều nhóm (căn cứ theo sự lựa chọn đề tài viết ở tiết học trước).
- Các nhóm xây dựng quy trình trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong tác phẩm văn học, cụ thể:

Tìm ý và sắp xếp ý theo bảng:

Câu hỏi tìm ý	**Trả lời**
Nội dung chính của bài nói là gì? Tác giả, tác phẩm nào sẽ được tập trung phân tích?	
Tác phẩm được chọn chịu ảnh hưởng từ tác phẩm nào có trước? Căn cứ xác định có quan hệ vay mượn - cải biến ở đây là gì?	
Đâu là phương diện cho thấy rõ nhất sự tiếp nhận ảnh hưởng từ "nguyên mẫu"? Bài nói sẽ nhấn mạnh điểm gì khi đề cập vấn đề này?	
Các biểu hiện chính của việc vay mượn là gì? Nên đánh giá thế nào về mức độ, tính chất của mối quan hệ vay mượn - cải biến ở trường hợp này?	

sáng tạo của tác giả so với "nguyên mẫu".

- Đánh giá chung về ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong bài nói

2. Chuẩn bị các bước trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học

a. Lựa chọn đề tài

- Lựa chọn đề tài đã triển khai ở phần *Viết*
- Lựa chọn đề tài mới

b. Tìm ý và sắp xếp ý

Câu hỏi tìm ý	**Trả lời**
Nội dung chính của bài nói là gì? Tác giả, tác phẩm nào sẽ được tập trung phân tích?	
Tác phẩm được chọn chịu ảnh hưởng từ tác phẩm nào có trước? Căn cứ xác định có quan hệ vay mượn - cải biến ở đây là gì?	
Đâu là phương diện cho thấy rõ nhất sự tiếp nhận ảnh hưởng từ "nguyên mẫu"? Bài nói sẽ nhấn	

Tác giả có những sáng tạo nổi bật gì khi tiếp nhận ảnh hưởng và vay mượn chất liệu cho sáng tác của mình?	
Việc vay mượn - cải biến - sáng tạo của tác giả nói lên được điều gì về bối cảnh văn học lúc tác phẩm ra đời?	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, tài liệu tham khảo và thảo luận nhóm, hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu 1 – 2 nhóm trình bày dàn ý đã xây dựng, chỉnh sửa, các nhóm khác góp ý, bổ sung.
- GV yêu cầu thực hành luyện nói trong nhóm, góp ý cho nhau trước khoảng 5 phút.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét phần làm việc các nhóm, chốt kiến thức.

mạnh điểm gì khi đề cập vấn đề này?	
Các biểu hiện chính của việc vay mượn là gì? Nên đánh giá thế nào về mức độ, tính chất của mối quan hệ vay mượn - cải biến ở trường hợp này?	
Tác giả có những sáng tạo nổi bật gì khi tiếp nhận ảnh hưởng và vay mượn chất liệu cho sáng tác của mình?	
Việc vay mượn - cải biến - sáng tạo của tác giả nói lên được điều gì về bối cảnh văn học lúc tác phẩm ra đời?	

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP(…phút)

a. Mục tiêu: HS biết lựa chọn đề tài, trình bày, đánh giá được việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học cụ thể; biết lắng nghe và trao đổi.

b. Nội dung: HS trình bày bài nói đã chuẩn bị ở bài viết và nhận xét, trao đổi về bài nói.

c. Sản phẩm: Bài trình bày của học sinh và nhận xét, trao đổi về bài nói.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV lưu ý HS các bước chuẩn bị để có bài trình bày tốt, lưu ý HS tận	**II. THỰC HÀNH NÓI VÀ TRAO ĐỔI, ĐÁNH GIÁ** **1. Thực hành nói**

dụng các lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời như sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực với người nghe để tạo sức hấp dẫn và thuyết phục.

- HS trình bày bài nói, mỗi HS từ 5 – 7 phút.
- HS còn lại lắng nghe, ghi chép vào vở, nhận xét về bài nói trên các tiêu chí trong phiếu nhận xét:

PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI		
STT	**Tiêu chí**	**Nhận xét**
1	Giọng nói rõ ràng truyền cảm và dễ nghe không?	
2	Nội dung bài nói đúng yêu cầu và có sức thuyết phục không?	
3	Bố cục bài nói rõ ràng, mạch lạc không?	
4	Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng phù hợp không?	

Tham khảo bài trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm

(xem bên dưới)

2. Trao đổi, đánh giá

a. Trao đổi

Người nghe	**Người nói**
Đánh giá về tính hệ thống, hợp lí của vấn đề mà bài trình bày đề cập; sự hấp dẫn của vấn đề vay mượn – cải biến – sáng tạo được bài trình bày lựa chọn.	Trao đổi về các góp ý, đề nghị,... của người nghe theo đúng trọng tâm. Có thể xem đây là cơ hội để giải thích thêm các ý tưởng mà bài trình bày của mình chưa thể hiện hết.
Trao đổi về nội dung, mức độ thuyết phục của bài trình bày, những điểm cần làm rõ, những điểm cần rút kinh nghiệm,...	Có thể đặt ra các câu hỏi với người đối thoại, nhằm mục đích hướng tới nhận thức hợp lí nhất về những vấn đề, phương diện cùng quan tâm.
Nhận xét về sự chuẩn bị, cách trình bày của người nói.	Với những vấn đề, phương diện còn có cách hiểu, cách lí giải khác nhau, cần ghi nhớ để xin

5	Phương tiện hỗ trợ được sử dụng phù hợp không?	

PHIẾU TỰ NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH NGHE VÀ TRAO ĐỔI		
STT	**Tiêu chí**	**Nhận xét**
1	Thái độ nghe: đã tập trung và tôn trọng người nói chưa?	
2	Có tích cực ghi chép không?	
3	Các ý bổ sung đúng vấn đề, có ý nghĩa không?	
4	Câu hỏi phản biện đã hướng đến vấn đề chính của bài nói chưa?	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS kiểm tra, rà soát lại bài nói khoảng 2 phút

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi 2-3 HS lên trình bày
- HS khác thực hiện nhiệm vụ nghe, ghi chép, trao đổi và hoàn thành phiếu

	ý kiến gợi ý, giải đáp từ chuyên gia.

b. Đánh giá

PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI		
STT	**Tiêu chí**	**Nhận xét**
1	Giọng nói rõ ràng truyền cảm và dễ nghe không?	
2	Nội dung bài nói đúng yêu cầu và có sức thuyết phục không?	
3	Bố cục bài nói rõ ràng, mạch lạc không?	
4	Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng phù hợp không?	
5	Phương tiện hỗ trợ được sử dụng phù hợp không?	

PHIẾU TỰ NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH NGHE VÀ TRAO ĐỔI		
STT	**Tiêu chí**	**Nhận xét**
1	Thái độ nghe: đã tập trung và tôn trọng người nói chưa?	
2	Có tích cực ghi chép không?	

Bước 4: Đánh giá, kết luận GV tổng hợp nhận xét và đánh giá bài trình bày của HS theo bảng kiểm (bên dưới)	3	Các ý bổ sung đúng vấn đề, có ý nghĩa không?	
	4	Câu hỏi phản biện đã hướng đến vấn đề chính của bài nói chưa?	

Tham khảo bài trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích Đất Nước - Nguyễn Khoa Điềm

Xin chào các bạn!

Hôm nay tôi xin trình bày với cả lớp một số ý kiến đánh giá về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích Đất Nước - Nguyễn Khoa Điềm.

Để có thể nắm bắt vấn đề trọn vẹn và đầy đủ, đầu tiên tôi xin giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm:

Trước hết, về tác giả, Nguyễn Khoa Điềm là một trong những cây bút tiêu biểu trong nền thơ ca kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam.

Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị - Thiên năm 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

Đoạn thơ trên thuộc chương V - chương Đất Nước của bản trường ca; thể hiện những nhận thức sâu sắc về đất nước, trong đó nổi bật là hình ảnh đất nước hiện lên trong quan hệ gắn bó với mỗi con người.

Đoạn thơ hấp dẫn nhiều thế hệ bạn đọc ngay từ khi nó vừa ra đời. Và một trong những yếu tố tạo nên thành công đó của đoạn trích, chính là chất liệu văn hóa dân gian được sử dụng vừa quen thuộc (gần gũi với cuộc sống của mỗi con người Việt Nam) vừa mới lạ (với những sáng tạo mới mẻ, hấp dẫn).

Trong đoạn trích, chúng ta có thể thấy, chất liệu dân gian được sử dụng rất đa dạng, phong phú, tất cả đều gần gũi, quen thuộc với mỗi con người Việt Nam. Ở đó ta thấy những phong tục, lối sống, tập quán sinh hoạt, vật dụng quen thuộc (miếng trầu, tóc bới sau đầu, cái kèo, cái cột, hạt gạo xay, giã, giần, sàng, hòn than, con cúi,...). Bên cạnh đó, rất nhiều ca dao, dân ca, tục ngữ, truyền thuyết, cổ tích đã từng tắm mát tâm hồn thơ trẻ của ta, giờ đây xuất hiện rất đỗi ngọt ngào trong đoạn trích.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhấn mạnh rằng: Vận dụng ca dao, tục ngữ nhưng dẫn dắt khéo léo, khi lấy nguyên vẹn toàn bài khi chỉ mượn ý mượn tứ để khẳng định, tôn vinh những nét đẹp trong sinh hoạt và tâm hồn con người Việt Nam. Đó là sự chăm chỉ chịu thương, chịu khó; là tấm lòng thủy chung son sắt trong tình yêu; là sự duyên dáng, ý nhị trong từng lời ăn tiếng nói,...

Bên cạnh đó việc liệt kê hàng loạt những câu chuyện từ xa xưa trong truyền thuyết, cổ tích dân tộc cũng chỉ để làm nổi bật vẻ đẹp trù phú của đất nước, những truyền thống quý báu của nhân dân ta đồng thời khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong việc "làm ra Đất Nước". Đó có thể là truyến thống đoàn kết, tinh thần cảnh giác cao độ trước kẻ thù "dân mình biết trồng tre mà đánh giặc", là tinh thần uống nước nhớ nguồn "Hằng năm ăn đâu làm đâu/ Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ". Hoặc tô đậm, là sự trù phú tươi đẹp của quê hương.

Chất liệu văn hóa, văn học dân gian được sử dụng đậm đặc đã tạo nên một không gian nghệ thuật riêng của đoạn trích, vừa bình dị, gần gũi, hiện thực, lại vừa giàu tưởng tượng, bay bổng, mơ mộng. Hơn nữa, có thể nói chất dân gian đã thấm sâu vào tư tưởng và cảm xúc của tác giả, tạo nên một đặc điểm trong tư duy nghệ thuật ở đoạn trích này.

Bằng việc sử dụng đậm đặc chất liệu văn hóa dân gian, bên cạnh việc lí giải, định nghĩa Đất Nước ở nhiều bình diện (không gian, thời gian lịch sử, truyền thống văn hóa), nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm còn làm nổi bật một tư tưởng mới mẻ: "Đất Nước của nhân dân/ Đất Nước của ca dao thần thoại".

Như vậy việc vận dụng, sáng tạo chất liệu dân gian của Nguyễn Khoa Điềm chính là để giúp người đọc thấy được tư tưởng sâu sắc, mới mẻ của ông về đất nước. Đoạn thơ kết tinh tư tưởng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của nhà thơ, cũng là đóng góp lớn của ông đối với thơ ca dân tộc. Đoạn thơ khẳng định tài năng sáng tạo, sự am hiểu tường tận về văn hóa dân gian của tác giả.

Thành công đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm một vốn sống, vốn văn hóa phong phú, một sự nhận thức sâu sắc, mới mẻ về Đất nước, về Nhân Dân. Đồng thời đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có một tài năng, một bản lĩnh của người cầm bút.

Qua đoạn thơ, để lại bài học sâu sắc về cuộc sống: biết trân trọng những giá trị văn hóa dân gian; bài học về sáng tạo nghệ thuật: đem đến những sáng tạo, mới mẻ từ những giá trị gần gũi, quen thuộc.

Xin cảm ơn thầy cô và các bạn đã chú ý theo dõi bài trình bày! Em mong muốn nhận được những góp ý từ thầy cô và các bạn!

Bảng kiểm đánh giá bài trình bày của HS

STT	Tiêu chí	Mức độ		
		Chưa đạt (0 điểm)	**Đạt (1 điểm)**	**Tốt (2 điểm)**
1	Nội dung bài nói về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm.	Nội dung sơ sài, chưa có đủ luận cứ để người nghe hiểu vấn đề.	Có đủ luận cứ để người nghe hiểu vấn đề.	Vấn đề hấp dẫn, tính giáo dục cao.
2	Nói to, rõ ràng, truyền cảm.	Nói nhỏ, khó nghe, nói ngập ngừng, lặp.	Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng.	Nói to, truyền cảm, không lặp lại hay ngập ngừng.
3	Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.	Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm, biểu cảm chưa phù hợp.	Điệu bộ tự tin, vào người nghe; biểu cảm chưa phù hợp với nội dung vấn đề.	Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động.

4	Mở đầu và kết thúc hợp lí.	Không chào hỏi hoặc không có lời kết thúc bài nói.	Có chào hỏi, có lời kết thúc nhưng chưa ấn tượng.	Chào hỏi, kết thúc bài nói rất ấn tượng.
ĐIỂM	**Tổng điểm: ...../10**			

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG(…phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

b. Nội dung: Tổ chức cuộc thi trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học và lưu lại thành video.

c. Sản phẩm: Video giới thiệu.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ về nhà: Hãy trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học (Lưu thành video clip).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà theo hình thức cá nhân hoặc làm việc theo nhóm tự chọn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV trình chiếu một số video clip của HS vào đầu buổi học tiếp theo hoặc trong hoạt động ngoại khóa và tổ chức cho HS lựa chọn những video clip xuất sắc để lấy điểm quá trình.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét, đánh giá về buổi thi trình bày của HS và kết luận.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Hoàn thành các bài tập vận dụng và củng cố, mở rộng, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ trên mạng.

- Chuẩn bị bài 5: Tiếng cười của hài kịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Sách giáo viên Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1,2,3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....

Giáo viên thực hiện



Phạm Thị Hà